



THÔNG TIN

# KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

VIETNAM AGRICULTURAL EXTENSION NEWSLETTER

Số 22  
2014



- TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH LỬ MỒM LONG MONG
- PHÚ YÊN:  
VAI TRÒ CỦA CÂU LẠC BỘ KHUYẾN NÔNG TRONG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
- ĐIỆN BIÊN:  
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GÓP PHẦN TĂNG THU NHẬP, XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO
- SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VỤ XUÂN 2015 Ở PHÍA BẮC - NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý



TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

# TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH LỞ MỒM LONG MÓNG

**T**rước diễn biến phức tạp của dịch lở mồm long móng (LMLM) hiện nay, kết hợp với các điều kiện bất lợi, giá rét tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung, nguy cơ mầm bệnh tiếp tục phát tán làm dịch lây lan diện rộng là rất cao, ngày 17/12/2014, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công điện khẩn số 10091/CĐ-BNN-TY về việc triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch LMLM gửi Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, ngành thành viên Ban chỉ đạo quốc gia, nội dung cụ thể như sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nội dung theo tinh thần Chỉ thị số 9897/CT-BNN-TY ngày 09/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. Các địa phương đang có ổ dịch LMLM tạm dừng ngay việc tiếp nhận bò giống tại các chương trình, dự án hỗ trợ con giống gia súc cho đến khi kiểm soát được dịch; thực hiện công bố dịch và tổ chức chống dịch khẩn cấp theo các quy định hiện hành; đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền để người dân hợp tác trong phòng, chống dịch; tổ chức tiêm phòng vắc-xin bao vây ổ dịch; lập chốt để quản lý vùng dịch; tổ chức tiêu độc, khử trùng vùng dịch; nghiêm cấm việc mua bán, vận chuyển, giết mổ động vật mắc bệnh trong vùng dịch; tổ chức tiêu độc, khử trùng trong vùng dịch.

3. Tổ chức rà soát toàn bộ các chương trình, dự án cung cấp con giống hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, phát triển chăn nuôi trên địa bàn; yêu cầu cơ quan thú y địa phương tham gia vào chương trình, dự án để hướng dẫn việc cung cấp con giống đảm bảo an toàn dịch bệnh.

4. Chỉ đạo rà soát, tiêm phòng bổ sung tại các địa bàn có tỷ lệ tiêm phòng thấp; tăng cường

giám sát chặt địa bàn trọng điểm dịch, nơi có ổ dịch cũ nhằm phát hiện sớm các ổ dịch để xử lý kịp thời khi còn trong diện hẹp; củng cố hệ thống báo cáo dịch nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống dịch, đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời và cập nhật thường xuyên.

5. Chỉ đạo chấn chỉnh việc tuân thủ các quy định về kiểm dịch vận chuyển động vật theo quy định tại Thông tư số 22/2009/TT-BNN ngày 28/4/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn yêu cầu về giống vật nuôi, kiểm dịch vận chuyển giống vật nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh phát triển chăn nuôi; nghiêm cấm các hành vi hợp thức nguồn gốc con giống gia súc và không thực hiện kiểm dịch; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và các biện pháp kỹ thuật trong phòng, chống dịch; về quyền lợi, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc chủ động phòng bệnh cho đàn gia súc nhằm phát triển chăn nuôi, cung cấp thực phẩm an toàn cho xã hội, giảm thiểu nguy cơ phát sinh và lây lan dịch bệnh■

**BBT (gt)**





# HỘI CHỢ NÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI VÙNG TÂY BẮC NĂM 2014



Các đại biểu tham quan gian hàng trưng bày các sản phẩm nông nghiệp của huyện Mường La, tỉnh Sơn La

Sáng 20/12, tại huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã khai mạc Hội chợ Nông nghiệp - Thương mại vùng Tây Bắc năm 2014. Đây là hội chợ lần thứ 9 và là sự kiện cuối cùng trong chuỗi 34 sự kiện khuyến nông trung ương năm 2014.

Hội chợ lần này quy tụ gần 200 gian hàng của hơn 100 đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia trưng bày, giới thiệu các sản phẩm. Trong đó hơn 60 gian hàng trưng bày sản phẩm nông nghiệp của các đơn vị, doanh nghiệp vùng Tây Bắc. Các mặt hàng được trưng bày, giới thiệu tại Hội chợ đa dạng, phong phú như: các loại giống cây trồng, vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, vật tư, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp, các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, hoa cây cảnh... Bên cạnh đó có nhiều gian hàng bày bán, giới thiệu các sản phẩm đặc trưng vùng miền thể hiện nét đặc trưng cũng như thế mạnh của nhiều tiểu vùng sinh thái, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc của các địa phương.

Phát biểu tại Hội chợ, TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh, Hội chợ Nông nghiệp và Thương mại vùng Tây Bắc năm 2014 nhằm tuyên truyền, vận động người dân, cơ quan, tổ chức thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; hỗ trợ các doanh nghiệp tỉnh Sơn La, các tỉnh khu vực Tây Bắc và thủ đô Hà Nội tăng cường

hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, phát triển đại lý tiêu thụ tại Sơn La nói riêng và các tỉnh vùng Tây Bắc nói chung; đẩy mạnh sản xuất hàng hoá, phát huy lợi thế trung tâm vùng Tây Bắc.

Hội chợ là cơ hội để các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh xúc tiến đầu tư sản xuất, kinh doanh nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế của các tỉnh Tây Bắc. Trong khuôn khổ Hội chợ cũng diễn ra Chương trình hội thảo "Tư vấn nông dân phát triển sản xuất", là dịp để nông dân trong và ngoài tỉnh trao đổi, học hỏi chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp. Hội thảo đã thu hút đồng đạo đại biểu và bà con nông dân tham dự, chia sẻ tình hình phát triển sản xuất và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, thảo luận các giải pháp sản xuất bền vững trên đất dốc; huy động nguồn vốn từ cộng đồng, đặc biệt là khối doanh nghiệp để góp phần xây dựng ngành nông nghiệp nông thôn phát triển bền vững.

Tham dự Hội chợ, bà con nông dân có cơ hội chọn lựa những loại giống cây trồng, vật nuôi phù hợp theo khí hậu, thổ nhưỡng đất đai của từng địa phương. Kết thúc Hội chợ, Ban tổ chức đã trao Giấy khen cho các đơn vị có thành tích xuất sắc tham gia Hội chợ.

**XUÂN MINH**

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

# Xây dựng mô hình

## SẢN XUẤT GIỐNG GIA CẦM

### tại Cao Bằng

**Đ**ể ngăn chặn việc nhập khẩu trái phép con giống gia cầm vào từ các tỉnh biên giới, đồng thời phát triển chăn nuôi hiệu quả, tạo công ăn việc làm, tạo con giống tại chỗ cho người chăn nuôi, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Cao Bằng triển khai dự án “Xây dựng mô hình sản xuất giống gia cầm cho các tỉnh miền núi biên giới phía Bắc giai đoạn 2014 - 2016” tại phường Hòa Chung và Sông Hiến, thành phố Cao Bằng. Dự án hỗ trợ với quy mô 2.000 con vịt bố mẹ giống SM, 01 máy ấp, 01 máy nở và một số vật tư khác.

Có 16 hộ tham gia mô hình đáp ứng được các tiêu chí theo yêu cầu của dự án như: điều kiện kinh tế, trình độ nhận thức để tiếp nhận tiến bộ kỹ thuật. Trong quá trình triển khai, cán bộ dự án đã tổ chức tập huấn cho các hộ chăn nuôi gia cầm bố mẹ và hộ ấp nở về: Điều kiện cần thiết cho cơ sở ấp nở gia cầm; Cấu tạo, cách sử dụng, vận hành và bảo quản máy ấp, máy nở; Kỹ thuật ấp trứng; Kỹ thuật ra nở và chọn gia cầm giống, sử dụng vắc-xin cho gia cầm 1 ngày tuổi. Ghi chép theo dõi kết quả ấp nở và hiệu quả kinh tế. Sổ tay ghi chép theo dõi ấp trứng, theo dõi xuất bán gia cầm. Tập huấn cho hộ chăn nuôi gia cầm về Quy trình chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học trong nông hộ; Giống và chọn giống gia cầm, chuẩn bị chuồng trại; Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gia cầm theo từng giai đoạn (úm đến chuẩn bị đẻ); Vệ sinh thú y (vệ sinh chuồng trại, vệ sinh thức ăn, nước uống) và phòng trị một số bệnh truyền nhiễm, bệnh ký sinh trùng thường gặp trên gia cầm sinh sản. Biện pháp xử lý chất thải trong chăn nuôi; Sổ tay ghi chép trong chăn nuôi nông hộ; Quản lý sinh sản trong chăn nuôi gia cầm; Vận chuyển trứng, vận chuyển gia cầm.

Sau khi được hỗ trợ kỹ thuật, các hộ đã gia cố và xây dựng thêm chuồng trại phù hợp điều kiện của gia đình và phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Diện tích chuồng nuôi phù hợp với số lượng, chủng loại



*Đàn vịt sinh trưởng phát triển tốt tại hộ ông Nguyễn Văn Công, phường Hòa Chung*

và mật độ nuôi theo quy định. Thức ăn hỗ trợ đúng chất lượng và chủng loại theo từng lứa tuổi vịt. Đảm bảo đủ thức ăn và nước uống sạch cho đàn gia cầm bố mẹ. Thiết bị chiếu sáng, đèn chụp sưởi và các dụng cụ, thiết bị điện khác có vật bảo vệ chống vỡ, chống cháy nổ và an toàn cho người sử dụng.

Trong quá trình nuôi vịt bố mẹ, cán bộ chỉ đạo kỹ thuật thường xuyên hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học và kỹ thuật chăn nuôi vịt bố mẹ có hướng dẫn khống chế khối lượng giai đoạn dò để đàn vịt không quá béo. Các hộ nuôi gia cầm sinh sản đều có cam kết thực hiện theo kỹ thuật của mô hình và cam kết bán trứng cho hộ có máy ấp nở trong mô hình.

Với công suất máy ấp 11.500 trứng/mẻ và máy nở công suất 3.000 trứng/mẻ, máy phát điện và cùng phụ kiện để đảm bảo hộ gia đình ấp nở đạt yêu cầu kỹ thuật. Việc hướng dẫn kỹ thuật và lựa chọn khu vực đặt máy ấp đảm bảo an toàn sinh học, yêu cầu đường nhập trứng và khu vực ra gia cầm non riêng biệt, dễ vệ sinh, có sát trùng thường xuyên khu vực ấp nở. Hộ ấp nở cũng có cam kết ấp trứng 100% cho các hộ nuôi vịt sinh sản,



Máy ấp trứng đảm bảo an toàn sinh học

cung cấp gia cầm 1 ngày tuổi, phục vụ nuôi thương phẩm tại địa phương sẽ tạo ra nhóm hộ chăn nuôi và ấp nở, phục vụ nhu cầu con giống tại chỗ cho địa phương và hình thành một nghề mới, mang lại thu nhập ổn định bền vững cho nông dân trên địa bàn triển khai dự án.

Đàn vịt giống đến 20 tuần tuổi sinh trưởng, phát triển tốt, khối lượng vịt cái 2,6 kg, vịt đực 3,0 kg đạt tiêu chuẩn vào đẻ. Tỷ lệ sống đến giai đoạn kết thúc nuôi hậu bị là 90,4%. Kết thúc giai đoạn hậu bị, các hộ đã tiến hành lựa chọn những con vịt đạt tiêu chuẩn đưa vào đẻ, tỷ lệ vào đẻ đạt 90,4%, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Theo chỉ tiêu của giống, vịt SM sẽ cho năng suất đẻ khoảng 222 - 224 trứng/mái/năm (trong 42 tuần đẻ). Số trứng sẽ được đưa vào hộ ấp nở để cung cấp con giống thương phẩm cho nông dân tại địa bàn, với giá thành giảm hơn so với con giống vận chuyển từ miền xuôi lên, đồng thời tránh được nguy cơ lây lan dịch bệnh cho đàn gia cầm.

Thông qua dự án đã giúp nông dân chủ động nguồn giống, tạo nghề nuôi thủy cầm sinh sản, lồng ghép các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về nuôi, chăm sóc, phòng bệnh cho vật nuôi để nâng cao nhận thức của người chăn nuôi, đặc biệt là công tác vệ sinh thú y, phòng bệnh. Do đó tỷ lệ nuôi sống, tỷ lệ chọn giống khi vào đẻ đều đạt cao so với yêu cầu đề ra, đàn vịt sẽ cho khả năng sinh sản tốt, giảm việc nhập lậu vịt 1 ngày tuổi qua biên giới. ■

**TS. HẠ THÚY HẠNH**

*PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*

## TTKNQG: TẬP HUẤN ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC TRONG NUÔI TÔM SÚ, TÔM THẺ THEO VIETGAP



Vừa qua, Trung tâm Tập huấn và Chuyển giao Công nghệ Nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổ chức lớp tập huấn “Áp dụng công nghệ sinh học trong nuôi tôm sú, tôm thẻ theo VietGAP”.

Tham gia lớp tập huấn có trên 30 học viên là cán bộ khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông của 7 tỉnh ven biển Nam Bộ: Trà Vinh, Bến Tre, Cà Mau, Long An, Bạc Liêu, Tiền Giang và Sóc Trăng.

Tại lớp tập huấn, các học viên đã được nghe TS. Nguyễn Tấn Sỹ - Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Thủy sản - Đại học Nha Trang trao đổi về cách sử dụng chế phẩm vi sinh hiệu quả, cách phòng trị một số bệnh tôm bằng chế phẩm vi sinh, sự điều chỉnh quá trình phát triển của vi tảo trong ao nuôi... Không chỉ trao đổi thảo luận trên lớp, học viên còn được đi tham quan mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng theo VietGAP tại Trung tâm Tập huấn và Chuyển giao Công nghệ Nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trong quá trình tham quan, học viên rất hứng thú trao đổi với giảng viên về các vấn đề thắc mắc của bản thân, từ đó hiểu thêm tầm quan trọng của việc áp dụng công nghệ sinh học trong nuôi tôm.

Khóa tập huấn đã giúp các học viên tích lũy thêm kiến thức về công nghệ sinh học trong nuôi tôm sú, có thể áp dụng vào quá trình công tác tại địa phương.

**NGUYỄN QUẢNG BÌNH**

*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*



## CAO BẰNG: TỔNG KẾT MÔ HÌNH THÂM CANH MÍA

Được sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, năm 2014, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Cao Bằng triển khai Mô hình sản xuất thâm canh tổng hợp cho cây mía phục vụ chế biến đường công nghiệp từ tháng 3 năm 2014 tại huyện Quảng Uyên với quy mô 15 ha, trong đó xã Hạnh Phúc là 10 ha với 52 hộ tham gia, xã Chí Thảo 5 ha với 31 hộ tham gia. Giống mía sử dụng trong mô hình là ROC22. Trong quá trình thực hiện Trung tâm đã phối hợp với Nhà máy Mía đường Phục Hoà, Trạm Khuyến nông Khuyến ngư huyện tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc mía theo quy trình mới. Ngoài ra, các hộ tham gia mô hình còn được cung ứng phân bón.



Các đại biểu tham quan mô hình trồng mía tại xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Uyên

Qua thực tế theo dõi ngoài đồng ruộng, các ruộng mía mô hình có mật độ cây mọc đều, hàng cách hàng đủ rộng (90 - 120 cm), đường kính thân to mập, chiều cao cây đạt bình quân 280 cm, cao hơn nhiều so với các ruộng mía ngoài mô hình. Ngoài ra, do trồng đúng khoảng cách nên bà con dễ dàng vào ruộng chăm sóc, bón phân, tỉa lá. Nếu tính cho 1000 m<sup>2</sup> bà con thu lãi 4.779.000 đồng, trong khi ruộng mía ngoài mô hình chỉ được 2.476.000 đồng.

Anh Mông Văn Tuấn - một hộ tham gia mô hình cho biết: Qua mô hình anh tiếp cận với các nguồn vốn hỗ trợ, áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh nên năng suất mía cao hơn so với tập quán canh tác mà trước đây gia đình anh vẫn áp dụng. Thời gian tới, anh sẽ trồng theo kỹ thuật mới mà Trung tâm chuyển giao và tuyên truyền cho các hộ gia đình khác làm theo.

**PHÙNG HỒNG LAN**

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Cao Bằng

## ĐỒNG NAI: KẾT QUẢ MÔ HÌNH CÁNH ĐỒNG LÚA CHẤT LƯỢNG CAO Ở HUYỆN LONG THÀNH



Trong vụ mùa 2014, Phòng Kinh tế huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai phối hợp cùng Trạm Khuyến nông, Trạm Bảo vệ thực vật và các đơn vị liên quan hỗ trợ cho 93 hộ nông dân ở hai xã Long Phước và Bình An xây dựng mô hình sản xuất lúa với diện tích 50 ha. Giống lúa sử dụng là OM 7347. Đây là vùng lúa được quy hoạch làm cánh đồng mẫu của huyện, do có một số điều kiện sản xuất thuận lợi như hệ thống thủy lợi chủ động được nguồn nước, sử dụng được cơ giới hóa, nông dân đã biết áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất.

Kết quả, qua so sánh giữa hai ruộng thực hiện cùng thời điểm, ruộng thực hiện theo mô hình đạt năng suất bình quân 6,3 tấn/ha, ruộng đối chứng thực hiện theo tập quán cũ của nông dân đạt năng suất bình quân 5,4 tấn/ha. Sau khi thu hoạch, trừ các khoản chi phí thì chênh lệch lãi giữa ruộng mô hình và ruộng đối chứng là trên 6,2 triệu đồng/ha. Mô hình "cánh đồng lúa chất lượng cao" đã giúp nông dân nâng cao được kiến thức trong sản xuất lúa như: dùng giống lúa xác nhận, bón phân cân đối đạm - lân - kali, bón đúng, đủ theo nhu cầu sinh trưởng của cây lúa, không lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, chỉ xử lý thuốc khi thật cần thiết. Từ đó đã giúp nông dân giảm được chi phí, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

**VÕ THỊ MAI**

Trạm Khuyến nông huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

## QUẢNG NGÃI: HIỆU QUẢ ĐEM LẠI TỪ MÔ HÌNH MÁY DÒ NGANG

**N**gày 09/12/2014 Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Ngãi phối hợp cùng Trạm Khuyến nông huyện Đức Phổ tổ chức tổng kết mô hình Ứng dụng máy dò ngang JMC-CSS-3000 trên tàu khai thác hải sản xa bờ, thuộc dự án Xây dựng mô hình hiện đại hoá đội tàu cá đánh bắt hải sản xa bờ giai đoạn 2014 - 2016.



Năm 2014 từ nguồn vốn hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Ngãi đã triển khai mô hình 1 máy dò ngang JMC-CSS-3000 lắp đặt trên tàu cá của ông Nguyễn Tư ở xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ.

Thuyền trưởng Nguyễn Văn Âu chia sẻ: Máy dò ngang JMC-CSS-3000 có tầm dò sâu 2.000 m, phát hiện và đánh bắt cá hiệu quả nhất là tầm dò 60 m, máy giúp ông quan sát được vị trí và ước lượng độ tập trung của đàn cá. Ngoài ra, máy còn có chức năng bám đàn, giúp theo dõi hướng đi và tốc độ di chuyển của đàn cá, để chọn thời điểm thả lưới thích hợp. Mặt khác, khi đánh bắt ban đêm, máy giúp thuyền trưởng quan sát được địa hình dưới đáy biển để tránh được các sự cố về lưới và tàu va chạm vào đá ngầm. Từ khi thực hiện mô hình đến nay, tàu đã thực hiện 03 chuyến biển, tổng số 57 ngày, khai thác được 8.000 kg cá ngừ đại dương và 23.500 kg các loại cá khác. Tổng doanh thu 03 chuyến biển 1,442 tỷ đồng, trừ toàn bộ chi phí, lợi nhuận thu được 396 triệu đồng.

Ông Nguyễn Duy Trinh - Phó Chủ tịch UBND xã Phổ Thạnh nhấn mạnh: Đây là mô hình đầu tiên ở xã Phổ Thạnh, mang lại hiệu quả cao giúp bà con ngư dân có cơ hội tiếp cận với các phương tiện máy móc hiện đại, tiết kiệm sức lao động, khai thác trúng đàn cá, tăng sản lượng mẻ lưới. UBND xã sẽ tiếp tục theo dõi, tham mưu và định hướng cho bà con ngư dân trong xã trong việc triển khai mô hình mới.

### LÊ THỊ MÙA

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Ngãi

## QUẢNG TRỊ: TẬP HUẤN Ủ PHÂN HỮU CƠ VI SINH BẰNG CHẾ PHẨM SINH HỌC

**T**rạm Khuyến nông Khuyến ngư huyện Hải Lăng vừa phối hợp với Chương trình phát triển vùng huyện Hải Lăng (thuộc Tổ chức Tầm nhìn thế giới Việt Nam) tổ chức tập huấn kỹ thuật ủ phân hữu cơ vi sinh bằng chế phẩm sinh học cho 210 nông dân thuộc các xã Hải Hòa, Hải Trường, Hải Thành, Hải Thiện, Hải Dương, Hải Xuân và Hải Quy.

Thông qua lớp tập huấn, bà con nông dân được cung cấp các kiến thức về phân bón, cách bón phân cho cây trồng và quy trình sản xuất phân bón vi sinh. Cán bộ kỹ thuật của Trạm Khuyến nông Khuyến ngư huyện đã trực tiếp hướng dẫn bà con nông dân cách làm phân hữu cơ vi sinh theo phương thức “cầm tay chỉ việc” từ việc lựa chọn, tận dụng các phụ phẩm nông nghiệp như rơm rạ, thân cây lạc, ngô, phân gia súc, gia cầm, khâu băm chặt nguyên liệu, phối trộn khô, phối trộn ướt bằng chế phẩm sinh học cho tới kỹ thuật ủ bán kỵ khí, kỹ thuật đảo đồng ủ và công thức phối trộn thêm phân vô cơ để bón cho cây trồng nhằm giảm đi đáng kể nguồn phân vô cơ làm chai cứng đất khi bà con canh tác nhiều vụ. Bên cạnh đó các học viên còn được thực hành tại hộ gia đình. Sau lớp tập huấn, mỗi học viên được 2 gói chế phẩm sinh học dùng để ủ 1 tấn phân hữu cơ vi sinh.



Có thể khẳng định rằng ủ phân hữu cơ vi sinh bằng chế phẩm sinh học là một tiến bộ khoa học đã và đang mang lại nhiều lợi ích như giúp cải tạo đất, giúp tiết kiệm chi phí phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và bảo vệ môi trường sinh thái.

### THỤC QUYÊN

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Trị



## THÁI BÌNH: HỘI NGHỊ THĂM QUAN ĐÁNH GIÁ GIỐNG NGÔ TÊ LAI GS9989 VỤ ĐÔNG NĂM 2014



Vụ đông 2014, Trung tâm Khảo nghiệm Khuyến nông Khuyến ngư Thái Bình kết hợp với Công ty Cổ phần Giống cây trồng Đại Thành xây dựng mô hình trình diễn giống ngô tẻ lai GS9989 tại xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nhằm đánh giá tiềm năng năng suất, tính chống chịu của giống ngô lai GS9989 trong vụ đông 2014. Vừa qua tại xã Nguyên Xá, Trung tâm đã kết hợp với Công ty tổ chức hội nghị thăm quan đánh giá giống ngô tẻ GS9989.

Mô hình giống ngô tẻ lai GS9989 được thực hiện với quy mô 1 ha trên chân ruộng đất cát pha chuyên màu. Qua quá trình triển khai, theo dõi cho thấy giống ngô tẻ lai GS9989 có khả năng sinh trưởng phát triển tốt, thân mập, độ đồng đều cao, lá xanh đậm bền đến khi thu hoạch, gọn cây, dễ thâm canh, khả năng chống chịu sâu bệnh hại tốt (đặc biệt bệnh gỉ sắt, đốm lá ở vụ đông 2014), trong điều kiện bất thuận, trở cờ phun râu gặp mưa rét song khả năng kết hạt cao. Năng suất dự kiến đạt 69,4 tạ/ha cao hơn đối chứng (các giống ngô đang được trồng tại địa phương đạt khoảng 15,3%).

Đây là giống ngô có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt, năng suất cao, do vậy trong thời gian tới Trung tâm tiếp tục xây dựng các mô hình trình diễn trên nhiều vùng sinh thái, với diện tích lớn hơn ở các vụ tiếp theo từ đó tổ chức các hội nghị đầu bờ, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, đồng thời xây dựng trình, mở các lớp tập huấn để nông dân biết và triển khai ra diện rộng.

**NGUYỄN THỊ NGUYỆT**

*Trung tâm Khảo nghiệm Khuyến nông Khuyến ngư  
Thái Bình*

## LONG AN: HỘI THẢO TỔNG KẾT MÔ HÌNH HỆ THỐNG SẤY LÚA NĂNG SUẤT 30 - 50 TẤN/MỀ

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Long An đã tổ chức tổng kết mô hình hệ thống sấy lúa năng suất 30 - 50 tấn/mề tại hộ anh Nguyễn Hữu Vinh ở ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức. Tham dự hội thảo có 34 đại biểu đại diện UBND xã, các đoàn thể, nông dân tại xã và xã Thạnh Phú lân cận.

Đây là dự án do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia hỗ trợ, Trung tâm Khuyến nông Long An thực hiện theo phương thức hợp tác với nhóm nông dân gồm 3 gia đình của ông Nguyễn Hữu Vinh, ông Nguyễn Văn Nguyên và ông Huỳnh Văn Thông. Hệ thống sấy lúa được lắp đặt tại hộ ông Nguyễn Hữu Vinh. Tổng vốn đầu tư hoàn chỉnh hệ thống sấy khoảng 260 triệu đồng, được hỗ trợ 75 triệu đồng, phần còn lại do 3 hộ trong nhóm đóng góp đối ứng.



Qua báo cáo kết quả thực hiện mô hình của Trung tâm Khuyến nông Long An tại hội thảo, mô hình đã hoàn thành đúng tiến độ, đạt được các mục tiêu đề ra. Lúa sau khi sấy có ẩm độ đồng đều, có màu vàng sáng, không có mùi khói lò, không lẫn tro bụi, hạt không rạn nứt, đảm bảo tỷ lệ thu hồi gạo nguyên khi xay xát. Như vậy, giúp giải quyết được tình trạng thu hoạch lúa với số lượng lớn, khắc phục được hạn chế của các lò sấy công suất nhỏ thường phải trữ lại do không thể sấy kịp, vừa làm tăng thêm chi phí sấy vừa làm giảm chất lượng, độ nảy mầm của lúa.

Tại buổi Hội thảo, các đại biểu đề nghị ngành khuyến nông nên tiếp tục đầu tư, hỗ trợ, nhân rộng mô hình này cho các câu lạc bộ, tổ nhóm sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh.

**TRẦN SƠN THUẬN**

*Trung tâm Khuyến nông Long An*



## BẮC KẠN: TỔNG KẾT MÔ HÌNH CẢI TẠO ĐÀN DÊ ĐỊA PHƯƠNG



Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Khuyến lâm Bắc Kạn đã phối hợp với UBND xã Chu Hương, huyện Ba Bể tổ chức Hội thảo Tổng kết mô hình cải tạo đàn dê địa phương. Tham dự Hội thảo có đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn; Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trạm Khuyến nông Khuyến lâm huyện Ba Bể cùng sự tham gia của các ban, ngành địa phương.

Với mục tiêu khai thác thế mạnh đồi rừng, chọn lọc, lai tạo đàn dê địa phương tạo ra đàn cái nền có khả năng sinh sản cao, năm 2014, Trung tâm Khuyến nông Khuyến lâm Bắc Kạn đã phối hợp với UBND xã Chu Hương thực hiện mô hình cải tạo đàn dê địa phương quy mô 4 dê đực giống Boer, 120 con dê cái địa phương tại 5 thôn: Bản Lũng, Bản Hán, Phiêng Kẽm, Đon Dài, Bản Lài với 20 hộ dân tham gia, thời gian thực hiện 9 tháng.

Các hộ tham gia mô hình được hỗ trợ 100% kinh phí mua dê đực giống, 100% kinh phí mua thức ăn hỗn hợp cho dê đực và dê cái trong 2 tháng đầu, được tập huấn kỹ thuật về cách thức chăm sóc, nuôi dưỡng dê đực giống.

Đến nay, sau 9 tháng triển khai thực hiện cho thấy: Dê đực giống Boer sinh trưởng, phát triển tốt, thích ứng tốt với điều kiện khí hậu của địa phương, khả năng theo đàn nhanh, cho phối giống theo định kỳ. Dê con sinh ra có khối lượng 1,7 kg/con, tăng 10 - 15% so với dê địa phương (khối lượng sơ sinh của dê địa phương là 1,5 kg/con). Mô hình đã góp phần cải tạo tầm vóc đàn dê địa phương, tạo ra con dê lai cho năng suất cao, phù hợp với chăn nuôi nông hộ nhằm từng bước nâng cao thu nhập góp phần xóa đói giảm nghèo.

**MA THẾ SƠN**

Trung tâm Khuyến nông Khuyến lâm Bắc Kạn

## HÒA BÌNH: HỘI THẢO ĐẦU BỜ MÔ HÌNH SẢN XUẤT THÂM CANH TỔNG HỢP CHO CÂY MÍA PHỤC VỤ CHẾ BIẾN ĐƯỜNG CÔNG NGHIỆP

Ngày 28/11/2014, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư tỉnh Hòa Bình đã tổ chức hội thảo đầu bờ cho 100 nông dân của 2 xã Đoàn Kết và Hữu Lợi (huyện Yên Thủy) đến thăm quan mô hình Sản xuất thâm canh tổng hợp cho cây mía phục vụ chế biến đường công nghiệp tại xã Yên Lạc, huyện Yên Thủy.

Tham gia hội thảo, đại biểu và bà con nông dân được tham quan thực tế mô hình; có cơ hội được thảo luận, trao đổi về việc áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào canh tác mía như: Chuyển đổi giống mía mới có năng suất và trữ đường cao; biện pháp trồng và chăm sóc mía; kỹ thuật bón phân cân đối... Tại hội thảo, hầu hết đại biểu và bà con nông dân đều nhận xét giống mía của mô hình sinh trưởng phát triển tốt, cứng cây, chống chịu sâu bệnh, năng suất ước đạt 78 tạ/ha, cao hơn so với mía được trồng tại địa phương.



*Các đại biểu và bà con nông dân tham quan mô hình trồng thâm canh mía nguyên liệu phục vụ chế biến đường công nghiệp tại xã Yên Lạc, Yên Thủy*

Buổi hội thảo, tham quan mô hình đã giúp người dân nhận thức được sự cần thiết của việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào canh tác mía, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất mía nguyên liệu phục vụ ngành công nghiệp mía đường của tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh và góp phần tăng thu nhập cho người dân trồng mía.

**THANH HẰNG**

Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

## ĐẮK LẮK: HỘI THẢO ĐẦU BỜ MÔ HÌNH TRÌNH DIỄN NUÔI CÁ TRẮM ĐEN THƯƠNG PHẨM LÀM CHÍNH TRONG AO

Từ ngày 10-12/12/2014 Chi cục Thủy sản Đắk Lắk tổ chức hội thảo đầu bờ Mô hình trình diễn nuôi cá trắm đen thương phẩm làm chính trong ao trên địa bàn 02 huyện Buôn Đôn và Krông Pắc.



Tham gia hội thảo có đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thủy sản, Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Phòng Nông nghiệp huyện Buôn Đôn và Krông Pắc cùng 60 hộ dân nuôi trồng thủy sản. Trong chương trình, các đại biểu và bà con nuôi trồng thủy sản được tham quan thực tế mô hình, thảo luận, trao đổi về kỹ thuật nuôi và biện pháp phòng, trị bệnh cho cá trắm đen. Theo đánh giá, cá trắm đen sinh trưởng và phát triển tốt trong điều kiện tự nhiên tại địa phương. Sau 08 tháng nuôi, cá có khối lượng trung bình 1,8 kg/con, đạt năng suất 14 tấn/ha. Ước tính, sau khi thu hoạch, trừ chi phí đầu tư các hộ làm mô hình thu lãi 25 triệu đồng/01 mô hình.

Hội thảo đã giúp bà con nuôi trồng thủy sản học tập được kỹ thuật nuôi cá trắm đen thương phẩm. Từ đây, có thể nhân rộng mô hình trên địa bàn, nhằm đa dạng hóa các đối tượng thủy sản đặc sản, tăng thêm thu nhập cho người dân

**PHẠM THỊ NHƯ Ý**

*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*

## BÀ RỊA VŨNG TÀU: HIỆU QUẢ MÔ HÌNH NỒI HƠI TRONG CHẾ BIẾN THỦY SẢN

Năm 2014, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bà Rịa Vũng Tàu đã triển khai xây dựng mô hình trình diễn Nồi hơi chế biến thủy sản tại hộ ông Huỳnh Minh Tường ở KP 2, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa.

Giá trị bộ nồi hơi đốt than dạng đứng là 150 triệu đồng với công suất 500 kg/giờ, áp suất thiết kế 10 kg/cm<sup>2</sup>, áp suất làm việc 6 kg/cm<sup>2</sup>, vỏ thép,



*Mô hình nồi hơi chế biến thủy sản*

bơm nước điện 3 pha - 3HP. Trong đó, Trung tâm hỗ trợ 50% (trị giá 75 triệu đồng). Sau hơn 03 tháng triển khai mô hình, vừa qua Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư tỉnh đã tổ chức hội thảo đánh giá kết quả triển khai mô hình. Sau khi lắp đặt và đưa vào sử dụng, nồi hơi hoạt động rất tốt, chủ động về chất đốt, tiết kiệm chi phí trong khi chất lượng sản phẩm không hề thay đổi. So với trước đây, một số cơ sở chế biến còn sử dụng các dạng bếp dùng than củi, dùng gas để hấp (luộc) và sấy nguyên liệu; vì vậy hiệu quả không cao, chi phí để sản xuất 1 kg bán thành phẩm cao. Theo chủ mô hình thì so với trước kia sử dụng gas để hấp, sấy thì chi phí trung bình 1.200 đồng/1kg bán thành phẩm; sau khi đưa nồi hơi dạng đứng vào hoạt động chi phí để sản xuất 1 kg bán thành phẩm hết 370 đồng/kg. Theo tính toán của chủ doanh nghiệp thì mỗi tháng doanh nghiệp sản xuất trung bình 60 tấn bạch tuộc, 40 tấn cá, tiết kiệm chi phí khoảng 83.000.000 đồng/tháng.



*Sử dụng nồi hơi để luộc (hấp) sản phẩm thủy sản*

Đây là mô hình mới có hiệu quả cao; đặc biệt, mô hình này còn tận dụng khoảng 40% lượng khí metan từ nước thải để cung cấp khí đốt cho lò hơi, từ đó đã giảm lượng than đốt, giảm đáng kể mức độ ô nhiễm môi trường.

Từ kết quả đạt được của mô hình, trong những năm tới Trung tâm sẽ chú trọng đến công tác chuyển giao, nhân rộng mô hình này vào sản xuất cho các doanh nghiệp nhằm góp phần tiết kiệm năng lượng, giảm ô nhiễm môi trường và nâng cao hiệu quả kinh tế.

**ĐOÀN VĂN NAM**

*Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bà Rịa Vũng Tàu*



## Yên Bái:

# HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH CANH TÁC LÚA CẢI TIẾN SRI TẠI HUYỆN VĂN CHẤN

Canh tác lúa cải tiến (SRI) là sự tác động tổng hợp của các biện pháp kỹ thuật như cấy mạ non, mật độ cấy thưa, quản lý nước, rút nước 3 - 4 lần trong giai đoạn sinh trưởng sinh dưỡng thay cho việc để ruộng ngập nước liên tục, làm cỏ sục bùn, tăng cường bón phân hữu cơ và bón phân theo nhu cầu dinh dưỡng của cây lúa và quản lý dịch hại theo IPM. Việc áp dụng tổng hợp các biện pháp này đã góp phần làm tăng hiệu quả của trồng lúa thông qua việc thay đổi tập quán quản lý, giảm thiểu đầu vào về giống, thuốc bảo vệ thực vật và tiết kiệm nước, nhưng vẫn đảm bảo năng suất cao.

Canh tác lúa cải tiến SRI được người dân huyện Văn Chấn áp dụng vào thực tế canh tác từ năm 2008. Những mô hình thử nghiệm ban đầu đã cho thấy kết quả khả quan hơn so với cách làm thông thường đó là: Giảm chi phí giống, chi phí thuốc BVTV, năng suất lúa tăng từ 15 - 20%. Thấy được những hiệu quả kinh tế thiết thực của hình thức canh tác lúa cải tiến mang lại, vụ mùa năm 2014, Trạm Khuyến nông huyện Văn Chấn đã triển khai mô hình tại 2 xã Thượng Bằng La và xã Thạch Lương với tổng diện tích 10 ha. Trong quá trình triển khai thực hiện, các hộ tham gia mô hình được cán bộ khuyến nông hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật theo từng giai đoạn của cây lúa, đưa năng suất bình quân từ 55 tạ/ha lên 65 tạ/ha đối với lúa thuần và từ 65 tạ/ha lên 75 tạ/ha đối với các giống lúa lai, có hộ năng suất lúa đạt 100 tạ/ha.

Gia đình ông Lường Văn Ngọc ở thôn Viêng Công, xã Hạnh Sơn có diện tích gieo cấy lúa lai trên 3.000 m<sup>2</sup>, vụ mùa năm 2014 được cán bộ kỹ thuật Trạm Khuyến nông huyện tuyên truyền, vận động nên ông đã áp dụng hình thức canh tác lúa cải tiến trên diện tích của gia đình. Trước đây, canh tác lúa theo cách làm cũ, năng suất chỉ đạt từ 45 - 55 tạ/ha. Sau khi áp dụng phương pháp canh tác lúa cải tiến SRI trong thâm canh lúa, gia đình ông vừa giảm được tiền giống, chi phí mua thuốc BVTV, giảm công chăm sóc mà năng suất lúa của gia đình ông đã tăng lên đến 100 tạ/ha. Nói về cách làm mới, ông Ngọc phấn khởi cho biết: "Từ khi áp dụng biện pháp canh tác lúa theo phương pháp cải tiến SRI, cây lúa của gia đình tôi phát triển rất tốt, ít sâu bệnh mà năng suất, chất lượng lại được nâng lên đáng kể, từ đó giúp cho kinh tế gia đình tôi phát triển tốt hơn trước đây".

Để giúp cho người dân tiếp cận một cách sâu rộng với hình thức canh tác lúa cải tiến SRI,



*Canh tác lúa cải tiến SRI góp phần tăng hiệu quả, tiết kiệm nước, đảm bảo năng suất*

Trạm Khuyến nông huyện Văn Chấn đã tiến hành tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho nông dân, hướng dẫn cách làm cụ thể bằng phương thức "cầm tay chỉ việc" tại đồng ruộng. Các lớp tập huấn của cán bộ khuyến nông và thực tế sản xuất đã thay đổi nhận thức của người dân trong việc canh tác lúa, đưa tổng diện tích lúa áp dụng hình thức canh tác lúa cải tiến toàn huyện trong vụ mùa 2014 là 2.010 ha. Đây cũng được coi là bước đầu thành công của việc đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật về với người dân nơi đây.

Phương pháp canh tác lúa cải tiến SRI đã, đang là hướng đi mới trong đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Văn Chấn, tạo động lực giúp nâng cao chất lượng, sản lượng của cây lúa. Ông Nguyễn Văn Nhưỡng - Phó chủ tịch UBND xã Hạnh Sơn cho biết: "Mô hình thâm canh SRI mới được triển khai tại xã Hạnh Sơn từ năm 2009 với phương pháp cấy thưa, cấy 1 dảnh, điều tiết nước hợp lý. Vụ xuân năm 2014, diện tích lúa được bà con nông dân xã Hạnh Sơn áp dụng phương pháp canh tác cải tiến là 198ha/257ha tổng diện tích lúa, chiếm 77,4%. Nhiều nông dân đã tự áp dụng phương pháp canh tác SRI trên thửa ruộng nhà mình. Thời gian tới chúng tôi tiếp tục mở rộng diện tích cấy lúa áp dụng phương pháp SRI".

Từ những kết quả đã đạt được, Trạm Khuyến nông huyện Văn Chấn sẽ tiếp tục triển khai mô hình trên các xã vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn, để thực hiện mục tiêu giúp bà con tiếp cận khoa học kỹ thuật, áp dụng vào sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, giúp xóa đói giảm nghèo tại địa phương. ■

**HOÀNG THỊ HIỀN**

*Trạm Khuyến nông huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái*

Mặc dù không phải là một ngành chăn nuôi truyền thống, nhưng đến nay nghề nuôi bò sữa tại thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đã tạo ra một bước chuyển biến rõ rệt, đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho nhiều hộ dân.

Được thiên nhiên ưu đãi về điều kiện khí hậu, thời tiết, đất đai nên những năm gần đây, ngành chăn nuôi bò sữa rất phát triển. Với bề dày gần 20 năm, người



Đàn bò của gia đình anh Nguyễn Hữu Sáu, xã Đại Lào, Tp. Bảo Lộc

## Lâm Đồng:

# Phát triển chăn nuôi bò sữa tại huyện Bảo Lộc

chăn nuôi bò sữa nơi đây đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong nuôi dưỡng, chăm sóc và khai thác. Ngoài ra, bà con còn áp dụng nhiều tiến bộ kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất, hạ giá thành, tăng thu nhập. Ngành chăn nuôi bò sữa xuất hiện tại địa bàn thành phố vào những năm 1990 và thật sự phát huy hiệu quả từ năm 2008 đến nay nhờ giá sữa tươi nguyên liệu liên tục tăng. Từ số lượng đàn bò chỉ có 120 con, đến tháng 6 năm 2014 đã phát triển lên 919 con. Con số ấy đã phần nào khẳng định sự phát triển không ngừng của ngành chăn nuôi bò sữa tại địa phương.

Xã Đại Lào, nơi được xem là một trong hai khu vực chăn nuôi bò sữa lớn của toàn thành phố, với gần 500 con. Bên cạnh hình thức nuôi theo hộ gia đình với quy mô nhỏ, vài năm gần đây, chăn nuôi bò sữa đã xuất hiện nhiều mô hình có hiệu quả với những trang trại bền vững có sự liên kết chặt chẽ từ vùng nguyên liệu đến người chăn nuôi và doanh nghiệp thu mua. Trang trại chăn nuôi bò sữa của gia đình anh Nguyễn Hữu Sáu ở xã Đại Lào nuôi 25

con, trong đó có 14 con đang khai thác sữa. Trung bình, mỗi ngày đàn bò cho khoảng 280 lít sữa, sau khi trừ chi phí, anh thu về hơn 2 triệu đồng. Với quỹ đất rộng, gần 5 ha để trồng cỏ, cộng với kinh nghiệm trong chăn nuôi, trong tương lai anh sẽ phát triển và mở rộng trang trại hơn nữa. Theo anh Sáu: Nghề nuôi bò sữa giúp người chăn nuôi có cuộc sống ổn định vì không phải lo đầu ra. Tuy nhiên, để phát triển và mở rộng, trang trại còn gặp nhiều khó khăn, nhất là về vốn.

Còn theo ông Hoàng Tiến Khiển ở thôn 7, xã Đại Lào thì khó khăn nhất của nghề chăn nuôi bò sữa hiện nay là việc lựa chọn con giống vì giá bò giống đang rất cao, song chất lượng con giống vẫn chưa đạt yêu cầu. Gia đình ông đã từng mua bò về nuôi một thời gian nhưng không cho khai thác sữa nên buộc phải bán thành bò thịt. Bên cạnh đó, một số bệnh thường xuyên xảy ra trên đàn bò như tụ huyết trùng, ký sinh trùng nếu không được kiểm soát cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đàn bò.

Trong chăn nuôi bò sữa, mối liên kết giữa doanh nghiệp bao

tiêu sản phẩm và nông dân là rất quan trọng. Các trang trại, các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chỉ phát triển bền vững khi có đầu ra ổn định cho sản phẩm. Thời gian gần đây, bà con chăn nuôi bò sữa thực sự phấn khởi khi trạm thu mua sữa của Doanh nghiệp Vinamilk đóng trên địa bàn đảm bảo tiêu thụ hết sữa tươi nguyên liệu do nông dân sản xuất ra, với giá thu mua dao động từ 13.750 - 14.000 đồng/kg tùy theo chất lượng sữa. Theo đánh giá, đây là giá thu mua khá cao, giúp bà con yên tâm sản xuất.

Có thể nói, tại thành phố Bảo Lộc, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi giúp người nông dân tăng thu nhập, ổn định cuộc sống là rất cần thiết, trong đó, nghề chăn nuôi bò sữa đang cho thấy nhiều ưu thế thuận lợi, phù hợp với định hướng phát triển của địa phương. Nếu được tạo cơ hội, hướng phát triển kinh tế này sẽ đem lại cuộc sống khấm khá cho bà con nông dân, góp phần xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy kinh tế thành phố ngày càng phát triển ■

**VĂN PHƯƠNG**

Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng



*Phú Yên:*

## VAI TRÒ CỦA CÂU LẠC BỘ KHUYẾN NÔNG Trong phát triển sản xuất nông nghiệp

Với mục tiêu hỗ trợ, cùng nhau phát triển kinh tế hộ gia đình, thoát nghèo và vươn lên làm giàu, tại tỉnh Phú Yên đã hình thành và phát triển các câu lạc bộ khuyến nông (CLBKN) ở các địa phương vận động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau để cùng có lợi.

Hiện nay, Phú Yên có khoảng 29 CLBKN đang hoạt động chủ yếu ở các huyện Tây Hòa, Đông Hòa, Phú Hòa, Tuy An... Trong đó, Tây Hòa là huyện có số lượng nhiều nhất với 12 CLBKN chủ yếu về trồng trọt và chăn nuôi; sinh hoạt định kỳ 1 - 2 lần trong 1 tháng hoặc theo mùa vụ. Mỗi CLB có từ 30 đến 40 thành viên tham gia tùy theo nội dung, như: CLB trồng lúa, CLB sản xuất lúa giống, CLB trồng mía hay CLB của những hộ chăn nuôi lợn, bò.....

Qua những buổi sinh hoạt, giao lưu định kỳ với những hoạt động thiết thực, bổ ích như xem phim, đọc sách báo kỹ thuật, trao đổi thông tin giá cả, thị trường hay chia sẻ, học hỏi nhau cách phòng và trị bệnh, các phương pháp sản xuất hiệu quả giữa các thành viên với nhau, có CLB còn tổ chức thi giọng hát hay, nông dân thi đua sản xuất giỏi... làm cho nội dung sinh hoạt thêm phong phú và thu hút bà con tham gia. Có CLB còn vận động nguồn tài trợ của hợp tác xã, chính quyền địa phương hay sự đóng góp của các thành viên để đầu tư, trang bị tủ sách, ti vi, đầu đĩa... để bà con nông dân có thêm điều kiện nghiên cứu kỹ thuật, điển hình như CLBKN xã Hòa Mỹ Tây, CLBKN xã Hòa Phong của huyện Tây Hòa, CLBKN xã An Ninh Tây của huyện Tuy An... Bên cạnh đó, các cơ quan chuyên môn như Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư, Chi cục Thú y, Chi cục BVTV tỉnh... cũng thường xuyên quan tâm, hỗ trợ cho các CLB những lớp tập huấn, hội thảo, tham quan để các thành viên được học tập tiến bộ khoa học kỹ thuật; được hỗ trợ, tư vấn hay giải đáp về cách phòng và trị bệnh trong chăn nuôi, trồng trọt. Ngoài ra, thành viên còn được hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thức ăn, phân bón... khi tham gia thực hiện mô hình. Hàng năm, ban chủ nhiệm CLB còn đề xuất với hợp tác xã, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho các thành viên vay vốn với lãi suất ưu đãi, giúp bà con nông dân mạnh dạn đầu tư vào sản xuất. Do đó, bà con nông dân đến với CLB nhiều hơn vì vừa được thư giãn, giao lưu vừa có thể chia sẻ, học hỏi, tìm hiểu thông tin kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất.



*Một buổi sinh hoạt của câu lạc bộ khuyến nông*

Việc đầu tư cơ sở hạ tầng như các điểm trình diễn mô hình, tập huấn chuyển giao kỹ thuật hay hỗ trợ cây, con giống đã tác động tích cực đến hoạt động của các CLBKN, giúp cho các thành viên cách thức làm ăn, thay đổi nhận thức trong sản xuất nông nghiệp nhằm mang lại nguồn thu nhập cao và ổn định. CLBKN thực sự là chỗ dựa đáng tin cậy của bà con nông dân trong công tác chuyển giao và ứng dụng KHKT. Những năm qua, nhờ các CLBKN, nhiều loại cây, con, giống mới và kỹ thuật mới đã được bà con xã viên áp dụng và nhân rộng, đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn trong sản xuất nông nghiệp.

Tuy nhiên, để phát triển bền vững và hiệu quả, ban chủ nhiệm CLB cần nắm bắt đúng nhu cầu của các thành viên, nội dung sinh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế từng vùng. Không nên lồng ghép hoạt động của CLB vào một số hoạt động khác của địa phương, cần có sự liên kết chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn kỹ thuật, kinh doanh... để tranh thủ sự hỗ trợ, quan tâm.

Nhằm thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, việc hình thành, tồn tại và phát triển bền vững các CLBKN là rất cần thiết. Có thể nói, CLBKN vừa là trường học, trường nghề cũng vừa là cầu nối để bà con nông dân gặp gỡ, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, phương thức làm ăn đạt hiệu quả, giúp kinh tế hộ gia đình ngày càng phát triển. ■

**HOÀNG OANH**

*Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Phú Yên*

# Bắc Ninh: HIỆU QUẢ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NGÀNH

## Mây tre đan

**T**hôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh hiện nay dân số khoảng 3.500 nhân khẩu thì 80% các hộ làm nghề mây tre đan. Trên cơ sở đó, năm 2014 Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bắc Ninh đã chọn thôn Xuân Lai để triển khai dự án Phát triển ngành mây tre đan phục vụ nhu cầu nội tiêu và xuất khẩu.

Đây là năm thứ hai Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bắc Ninh thực hiện dự án nhằm hỗ trợ người dân dân chuyên máy sản xuất mây tre đan, hướng họ dần làm quen với cách sản xuất hàng thủ công, mỹ nghệ theo hướng công nghiệp, chuyển các hộ từ làm đơn lẻ tham gia vào liên kết tổ hợp tác cùng sản xuất. Sản phẩm làm ra từ bán nguyên liệu, sản phẩm thô, sang đầu tư máy móc thiết bị trong sản xuất, tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

Qua khảo sát, Trung tâm lựa chọn 10 hộ có điều kiện để tham gia mô hình, các hộ được hỗ trợ 75 triệu đồng để mua 8 loại máy móc phục vụ ngành sản xuất mây tre đan như: Máy cào nan, máy pha nan, máy định dài tre, máy định rộng phay bằng, máy nén khí phun sơn, máy bơm áp lực, máy cắt và máy khoan bàn, sắp xếp thành dây chuyền sản xuất từ khâu nguyên liệu thô thành các nguyên liệu sơ chế để chế tác sản phẩm hoàn thiện. Ban đầu, khi mới tham gia dự án không ít hộ dân đã ngỡ ngàng và ngần ngại không muốn tiếp cận. Tuy nhiên, sau khi được các chuyên gia tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn quy trình vận hành, bà con đã nhanh chóng tiếp thu và làm chủ công nghệ này.

Đến nay, sau gần một năm sử dụng, các hộ tham gia mô hình rất vui về kết quả đạt được khi đưa các loại máy móc vào sản xuất. Ông Nguyễn Tiến Dũng, một trong những hộ tham gia mô hình cho biết: Nhiều năm trước đây gia đình chúng tôi đã đầu tư máy móc thiết bị vào sản xuất nhưng không đồng bộ, tốc độ làm việc còn chậm, chủng loại mẫu

mã chưa phong phú, đa dạng, nhiều mặt hàng còn đơn điệu, chưa đồng đều, chất lượng chưa cao, công nghệ thiết bị còn lạc hậu nên giá trị sản phẩm thấp. Từ khi nhóm hộ chúng tôi được hỗ trợ đưa những loại máy mới vào sản xuất, máy móc, thiết bị được tập trung tại một điểm để hoạt động theo dây chuyền, sản phẩm làm ra đồng đều với số lượng nhiều hơn, gấp 2 - 3 lần so với cách làm cũ, mẫu mã đẹp phù hợp với nhu cầu, thị hiếu người tiêu dùng và bán được giá.

Từ những kết quả đạt được trong việc đưa máy móc, thiết bị vào sản xuất, dự án Phát triển ngành mây tre đan phục vụ nhu cầu nội tiêu và xuất khẩu tại thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai đã từng bước làm thay đổi nhận thức của bà con chuyển từ phương thức sản xuất cũ, đầu tư thấp, nhỏ lẻ, không bền vững và kém hiệu quả sang áp dụng tiến bộ kỹ thuật theo hướng công nghiệp, an toàn, bền vững cho hiệu quả cao, góp phần phát triển kinh tế tại địa phương. ■

**NGUYỄN THỊ HOÀI**

*Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bắc Ninh*



*Dự án Phát triển ngành mây tre đan phục vụ nhu cầu nội tiêu và xuất khẩu góp phần phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh*



**ĐIỆN BIÊN:****XÂY DỰNG***Nông thôn mới***GÓP PHẦN TĂNG THU NHẬP, XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO**

Năm 2014, tỉnh Điện Biên đã phân bổ 2,950 tỷ đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới để thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất. Đến nay đã thực hiện được 2,655 tỷ đồng (triển khai 4 mô hình hỗ trợ cây ăn quả; 1 mô hình trồng cà phê; 4 mô hình chăn nuôi - thủy sản; 8 mô hình hỗ trợ thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất); ước thực hiện năm 2014 hoàn thành 100% kế hoạch được giao. Tính đến hết năm 2014, toàn tỉnh có 14/116 xã đạt tiêu chí số 11 về hộ nghèo, chiếm 12%; có 44/116 xã được phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới.

Bình quân thu nhập đầu người khu vực nông thôn năm 2014 ước đạt 9,15 triệu đồng/người/năm, tăng 3,4 triệu đồng so với năm 2010; tỷ lệ hộ nghèo trong toàn tỉnh giảm từ 50,01% năm 2010 xuống còn 31,49% năm 2014 (giảm 18,52%). Trong đó, tỷ lệ hộ nghèo tại 5 huyện nghèo đã giảm từ 70,44% năm 2010 xuống còn 46,13% năm 2014 (giảm 24,31%).

Đến nay, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng đang tiếp tục được tổ chức thực hiện, đã chuyển dịch theo hướng từ độc canh cây lúa sang trồng rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày theo hướng sản xuất hàng hóa bền vững và xuất khẩu. Cơ cấu sản xuất nội ngành từng bước chuyển dịch theo hướng phát triển các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực. Phát triển nhanh hình thức chăn nuôi lợn gia trại, trang trại, chăn nuôi trâu, bò gia trại hướng thịt; mở rộng diện tích nuôi



*Cán bộ khuyến nông hướng dẫn bà con xã Thanh Chấn (xã điểm xây dựng nông thôn mới) kỹ thuật chăm sóc cho cây bưởi*

trồng thủy sản; quy mô, giá trị sản xuất lúa chất lượng cao tại cánh đồng Mường Thanh tiếp tục được duy trì và phát triển về chất lượng; hình thành một số vùng sản xuất cây công nghiệp tập trung như chè tuyết شان, cà phê, cao su; trồng rừng sản xuất, gắn với phát triển công nghiệp chế biến từng bước được đẩy mạnh.

Nhiều tiến bộ kỹ thuật, công nghệ đã được chuyển giao, ứng dụng thành công góp phần tăng năng suất, sản lượng, thay đổi tập quán canh tác, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật thâm canh, tăng năng suất, phòng trừ dịch hại cho cây trồng, vật nuôi, như quản lý dịch hại tổng hợp IPM, hệ thống thâm canh lúa cải tiến SRI; sản xuất rau an toàn, nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP; công nghệ

thụ tinh nhân tạo giống bò tiếp tục duy trì mở rộng; công nghệ nuôi lợn, ứng dụng men vi sinh trong bảo quản, chế biến thức ăn và xử lý môi trường chăn nuôi tiếp tục được ứng dụng hiệu quả.

Liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân và doanh nghiệp bước đầu được hình thành và nhân rộng trên các lĩnh vực sản xuất lúa chất lượng cao, chè, cao su, trồng rừng, chế biến tre, gỗ; bước đầu đã tạo sự ổn định đầu ra cho sản phẩm để nông dân yên tâm sản xuất; hỗ trợ lẫn nhau về nguồn lực và chia sẻ rủi ro; tăng chất lượng và giá trị sản phẩm. Đây là mô hình cần thiết nhân rộng trong quá trình sản xuất nông nghiệp tại địa phương. ■

**HOÀNG KHẮC TÂN**

*Trung tâm Khuyến nông Điện Biên*

# Khánh Hòa: LÀM GIÀU TỪ MÔ HÌNH VAC



Ông Nguyễn Minh Châu vươn lên thoát nghèo từ mô hình VAC

**Đ**ó là mô hình của ông Nguyễn Minh Châu, xã Diên Bình, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, bằng sức lực bản thân và sự sáng tạo đã xây dựng mô hình kinh tế VAC rất thành công và bền vững.

Đến thăm mô hình của ông Châu đúng lúc ông đang tranh thủ thời gian đóng gói những quả đu đủ đẹp để vận chuyển cho các đầu mối trên địa bàn tỉnh. Ông cho biết, vào đây khai hoang lập nghiệp nên gia đình gặp rất nhiều khó khăn, nhất là nguồn nước, mỗi năm chỉ trồng được 1 vụ ngô (bắp). Liên tục trồng bắp bị thất bại do đầu ra tiêu thụ chậm, chi phí đầu tư cao, nhiều năm liền gia đình ông vẫn thuộc diện hộ cận nghèo.

Với quyết tâm làm giàu, đầu năm 2007, ông đã tham gia lớp tập huấn trồng cây ăn quả do Hội Nông dân xã tổ chức. Với những kiến thức được học và áp dụng vào thực tế, ông đã trồng thí điểm 100 cây đu đủ/400 m<sup>2</sup>, sau một năm cho thu nhập trên 15 triệu đồng. Có được đầu ra tương đối ổn định, ông mạnh dạn mở rộng

diện tích trồng, đào ao nuôi cá và nuôi được 2 con bò sinh sản. Đến nay, ông đã trồng được 500 cây đu đủ/2.500 m<sup>2</sup>, ao nuôi cá các loại rô, trê, lóc và 2 con bò đang phát triển rất tốt.

Ông chia sẻ, làm mô hình VAC thực hiện theo quy trình khép kín, lấy nước trong ao tưới cho cây đu đủ, những quả đẹp xuất bán, những quả đu đủ nhỏ làm thức ăn cho đàn bò của gia đình. Hiện nay, với vườn đu đủ của gia đình, giá bán bình quân 8.000 đồng/kg, thu nhập 3 đợt/tháng, mỗi đợt từ 400 - 450 kg, thời điểm chín rộ đạt 600 kg, ước tính cho doanh thu gần 70 triệu đồng/năm và hơn 10 triệu đồng/vụ từ ao nuôi cá.

Để có được thành công như ngày hôm nay ông Châu cho biết, trồng cây đu đủ trong thời gian từ 6 - 8 tháng cho thu hoạch, mỗi cây sẽ cho thu nhập 300.000 đồng/vụ, cây đu đủ đem lại lợi nhuận kinh tế cao, tốn ít chi phí hơn so với các loại cây trồng khác, dưới đất ông phủ rơm dưới gốc hạn chế được cỏ dại và tạo được độ ẩm cho cây. Trồng đu đủ

với mật độ 1,3 - 2 m. Sau khi cây đu đủ cho thu hoạch đợt đầu tiên, ông chặt nửa thân cây rồi tiếp tục chăm sóc để thu lứa trái tiếp theo. Hiện, ông đang rất thành công với mô hình này, ao cá ông sử dụng nước ngọt để nuôi cá và tưới tiêu cho cây trồng.

Từ hộ cận nghèo, nhờ quyết tâm làm ăn bằng mô hình VAC mà ông đã thoát nghèo vươn lên làm giàu, liên tục trong 5 năm liền giai đoạn 2009 - 2014, ông được Hội Nông dân xã bình chọn nông dân sản xuất kinh doanh giỏi. Bên cạnh đó, ông đã đạt giải cao tại cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật do tỉnh tổ chức vào năm 2012 - 2013.

Ông Hồ Văn Đài - Chủ tịch Hội Nông dân xã Diên Bình cho biết, trên địa bàn xã có rất nhiều mô hình thành công, nhưng mô hình trồng đu đủ kết hợp đào ao nuôi cá, nuôi bò của gia đình ông Nguyễn Minh Châu được xem là mô hình thoát nghèo điển hình ở địa phương.

**HỒNG TÂM**

Nha Trang, Khánh Hòa



# Bạc Liêu: NÔNG DÂN LÀM GIÀU TỪ NUÔI

## Cá Chình

Nhiều nông dân ở huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu chọn nuôi cá chình để phát triển kinh tế bởi cá chình dễ nuôi, ít bệnh, không đòi hỏi nhiều công chăm sóc và có thể tận dụng nguồn thức ăn có sẵn... Với giá bán từ 460.000 - 520.000 đồng/kg, cá chình trở thành loài thủy sản có giá trị kinh tế cao, đặc biệt là đầu ra tương đối ổn định.

Người dân địa phương quen gọi ông Nguyễn Việt Thùy ở ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu là “Triệu phú cá chình”. Ông Thùy bắt đầu làm giàu với con cá chình cách đây 6 năm. Hàng năm, mô hình nuôi cá chình mang về cho gia đình ông Thùy lợi nhuận hơn 400 triệu đồng. Với diện tích ao nuôi 8.000 m<sup>2</sup>, ông thả 2.200 con giống (loại cá 7 - 9 con/kg), sau 18 tháng nuôi, cá đạt trọng lượng từ 4 - 6 kg/con.

Ông Thùy chia sẻ: Theo tôi, cá chình là loài thủy sản siêu lợi nhuận. Loài cá này dễ nuôi, nhẹ chi phí, giá cao và nhu cầu thị trường quanh năm. Với hệ số thức ăn trung bình của cá chình là 5:1, người nuôi thu lãi rất cao. Nuôi cá chình không chiếm diện tích mặt nước lớn nên những hộ ít đất sản xuất vẫn có thể áp dụng.

Ông Lâm Thanh Phong - Phó trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phước Long đánh giá: Nhiều nơi trong huyện Phước Long có nguồn nước lợ với độ mặn từ 5 - 7‰, rất thích hợp cho cá chình phát triển, lớn nhanh, ít bệnh, tỷ lệ đạt đầu con cao. Bên cạnh đó, thức ăn cho cá chủ yếu là nguồn cá rô phi có sẵn với giá 8.000 đồng/kg. Do vậy, bà con nuôi cá chình có thể hoàn toàn chủ động nguồn thức ăn cho cá. Kỹ thuật nuôi cá chình tương đối đơn giản. Toàn huyện có hơn 24.500 con cá chình nuôi trên tổng diện tích 3,2 ha của 26 hộ, tập trung ở thị trấn Phước Long, xã Phước Long, Phong Thạnh Tây B...

Nhiều nông dân nuôi cá chình ở huyện Phước Long cho rằng “cá chình dễ bán như tôm” nên người nuôi có thể yên tâm về đầu ra. Tuy nhiên, một trong những khó khăn của người nuôi là nguồn cá giống phụ thuộc vào tự nhiên, do vậy con giống vẫn khan hiếm ■

**TRẦN THANH HẢI**

*Trạm Khuyến nông Khuyến ngư huyện Phước Long,  
tỉnh Bạc Liêu*



Thu hoạch cá chình tại hộ ông Nguyễn Việt Thùy

## BÌNH PHƯỚC: *Nuôi ong mật* MANG LẠI HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO

**H**iện nay, nhiều hộ gia đình tại huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước hướng đến nghề nuôi ong mật bởi nghề này không tốn nhiều diện tích đất, mang lại nguồn thu nhập cao, trong khi chi phí đầu tư không lớn. Một trong những hộ nuôi ong mật thành công trên địa bàn huyện là gia đình anh Nguyễn Văn Thanh ở xã Tân Tiến. Hiện anh Thanh đang sở hữu khoảng 1.000 thùng ong với 6 năm kinh nghiệm nuôi ong lấy mật và anh là thành viên của Hội Nuôi ong tại địa phương.

Nói về quyết định nuôi ong, anh Thanh chia sẻ: Với lợi thế đất rộng, diện tích cây công nghiệp (điều, cao su...) của xã rất nhiều nên việc nuôi ong khá thuận lợi. Lúc đầu, anh chỉ nuôi vài chục thùng để vừa nuôi vừa học thêm kinh nghiệm. Sau khi đã nắm vững kỹ thuật, lại nhận thấy nuôi ong lấy mật mang lại hiệu quả kinh tế cao nên anh đã đầu tư phát triển lên 1.000 thùng ong, mỗi thùng chứa 10 cầu ong. Để ổn định đầu ra, Hội Nuôi ong của anh đã liên hệ với Công ty Ong mật Đắc Lắc để tiêu thụ sản phẩm, nhờ đó mà sản phẩm làm ra đến đâu được tiêu thụ hết đến đó.

Khi chúng tôi hỏi về lợi ích kinh tế khi nuôi ong lấy mật, anh Thanh cho biết: Trung bình mỗi năm gia đình anh thu được khoảng 80 kg/thùng ong (cứ 1,4 kg được 1 lít mật ong). Bên cạnh đó, vào mùa hoa cà phê, hoa nhãn, hoa vải, hoa trà nếu chủ động đưa ong đi tìm hoa tại Đắc Lắc, Nghệ An và một số tỉnh phía Bắc như Hòa Bình, Phú Thọ

thì mỗi thùng ong có thể quay được 20 kg mật. Do đó, mỗi năm gia đình anh đã thu được ít nhất là 80 tấn mật và với giá bán cho công ty như hiện nay khoảng 38.000 đồng/kg, gia đình anh thu về 3 tỷ đồng, sau khi trừ chi phí mỗi năm còn lãi trên 1 tỷ đồng.

Ngoài nuôi ong lấy mật, vào khoảng tháng 5, tháng 6 dương lịch anh còn chủ động nhân giống, gầy đàn để bán ong giống với giá 90.000 đồng/cầu ong. Anh luôn sẵn sàng tư vấn cách chăm sóc cũng như truyền đạt kinh nghiệm cho các hộ có nhu cầu. Mỗi năm từ việc bán giống ong, gia đình anh cũng có thêm thu nhập khoảng 200 triệu đồng.

Qua 6 năm gắn bó với nghề nuôi ong mật, anh Thanh chia sẻ: Nghề nuôi ong cũng khó khăn, vất vả; đòi hỏi người nuôi phải tỉ mỉ, chịu khó chăm sóc, nắm bắt rõ về đặc tính của ong như đi lại, ăn uống, xây tổ, chia đàn, am hiểu về các loài hoa, mùa hoa nở, mùa ong đi lấy mật để nâng cao sản lượng và chất lượng mật ong. Hàng năm, vào mỗi vụ hoa, người nuôi ong phải di chuyển đàn ong đến những vườn cây có nhiều hoa để đáp ứng đủ lượng nguyên liệu cho ong. Không những thế, người nuôi còn phải nắm bắt các loại bệnh có thể xảy ra đối với đàn ong như thối ấu trùng, tiêu chảy, bệnh ký sinh trùng, hội chứng ngộ độc từ đó mới có thể duy trì và tăng nhanh số lượng đàn ong. Ngoài việc lấy mật, nuôi ong còn cung cấp nhiều sản phẩm có lợi cho sức khỏe hoặc dùng chữa bệnh như sáp ong, phấn hoa... Con ong



*Mỗi năm gia đình anh Thanh thu hơn 1 tỷ đồng từ nuôi ong lấy mật*

còn giúp cho vườn cây ăn trái cho hiệu quả cao nhờ thụ phấn cho cây.

Qua tìm hiểu và tham quan thực tế tại mô hình nuôi ong lấy mật của anh Thanh, chúng tôi nhận đây là mô hình nuôi mang lại lợi ích về kinh tế, tạo việc làm cho người lao động lúc nông nhàn, phù hợp với mọi lứa tuổi nếu có sự đam mê, nhất là ở các vùng có diện tích cây công nghiệp nhiều như: cà phê, điều, cao su, cây ăn quả... ■

**NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**  
*Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư  
Bình Phước*





## Tiền Giang: HIỆU QUẢ TỪ TRỒNG ĐẬU PHỘNG (LẠC) TRÊN ĐẤT PHÈN

**H**uyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang có diện tích khoai mỡ gần 800 ha tập trung ở 2 xã Thạnh Mỹ và Tân Hòa Đông, nơi đây đất đai phần lớn nhiễm phèn, sau khi trồng khoai mỡ nông dân thường bỏ đất trống hay trồng cây sắn luân canh trong thời gian nước lũ về từ tháng 9 hàng năm.

Để khắc phục tình trạng trên, Trung tâm Khuyến nông Tiền Giang đã phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện Tân Phước và Ủy ban Nhân dân xã Thạnh Mỹ triển khai mô hình Trồng đậu phộng (lạc) ứng dụng bón phân hữu cơ, với quy mô 20 ha, 30 hộ dân tham gia, trồng cây lạc giống mới VD1.

Mô hình nhằm đa dạng hóa chủng loại cây trồng, nhân rộng mô hình trồng cây đậu phộng giống mới đạt năng suất cao, chống chịu sâu bệnh kết hợp ủ phân hữu cơ từ các phế phẩm như bã khóm (dứa), dây khoai, rơm rạ, cỏ dại... bằng chế phẩm compost sinh học, sau đó sử dụng lại để bón cho cây trồng, giúp giảm chi phí đầu tư phân vô cơ, cải tạo đất, góp phần phủ xanh đất trống, hạn chế xói mòn rửa trôi.

Tiến bộ kỹ thuật áp dụng trong mô hình đó là: Cách ủ phân hữu cơ sinh học compost, cách làm

đất, bón phân, phòng trừ sâu bệnh trên cây đậu phộng. Sau thời gian triển khai, kết quả cho thấy cây sinh trưởng và phát triển tốt thích nghi với vùng đất tại địa phương, tỷ lệ hạt chắc cao, thời gian cho thu hoạch 90 ngày, năng suất từ 2,3 - 2,4 tấn tươi/ha. Điển hình có các hộ đạt năng suất đậu phộng cao trong ấp Mỹ Thiện như hộ anh Nguyễn Văn Phụng, năng suất 2,3 tấn/ha; hộ anh Nguyễn Văn Lãnh, năng suất 2,2 tấn/ha; hộ anh Nguyễn Văn Ngô năng suất 2,2 tấn/ha.

Theo tính toán, mô hình được hỗ trợ giống và vật tư phân bón vô cơ nên kinh phí đầu tư thấp, nông dân bán đậu phộng với giá 10.000 đồng/kg, lãi mỗi héc-ta từ 9 - 10 triệu đồng. Mô hình bước đầu đã cho thấy hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao thu nhập, tạo công ăn việc làm cho bà con nông dân. Đồng thời nâng cao kiến thức về trồng, chăm sóc, thu hoạch, cách ủ phân hữu cơ từ phế phẩm nông nghiệp tại nông hộ.

Trung tâm Khuyến nông Tiền Giang đã tổ chức 2 khóa tập huấn về kỹ thuật trồng và chăm sóc cây đậu phộng cho 60 người dân là các chủ hộ tham gia mô hình và các hộ tại địa phương có nhu cầu muốn tìm hiểu về kỹ thuật

và phòng trừ sâu bệnh trên cây đậu phộng. Ngoài ra, bằng nguồn kinh phí của dự án, Trung tâm đã tổ chức 1 lớp tập huấn cho 30 học viên với nội dung “Ứng dụng chế phẩm sinh học xử lý rơm rạ trên cơ cấu sản xuất lúa mùa - đậu phộng” tại ấp Mỹ Thiện, xã Thạnh Mỹ, huyện Tân Phước.

Từ những kiến thức đã được trang bị, nông dân tự trao đổi kinh nghiệm với nhau trong sản xuất tại địa phương và nhân rộng mô hình ra nhiều nơi. Qua mô hình, phần lớn nông dân chuyển sang trồng luân canh cây đậu phộng. Đến nay, mô hình trồng đậu phộng trên địa bàn huyện Tân Phước đạt trên 70 ha, riêng xã Thạnh Mỹ trên 30 ha.

Cây đậu phộng thực sự là cây tăng thu nhập cho người dân, vừa là cây giúp cải tạo đất đai giúp nông dân giảm chi phí sản xuất từ phân hóa học nên trong canh tác bà con cần kết hợp ủ phân hữu cơ từ thân lá cây đậu phộng sau thu hoạch làm nguồn phân bón tốt cho các loại cây trồng trong mùa vụ tiếp theo, nhất là mùa vụ cây khoai mỡ đông xuân 2014 - 2015 ■

**TRƯƠNG HỒNG HUY**

*Trạm Khuyến nông huyện Tân Phước,  
tỉnh Tiền Giang*

# Kỹ thuật

## Chăm sóc cây cam sau thu hoạch

### 1. Đốn tỉa, tạo hình

Sau mỗi mùa thu hái quả, công việc đốn tỉa, tạo hình cho cây cam phải được tiến hành thường xuyên như: cắt bỏ những cành khô, cành bị sâu bệnh, cành tăm, cành vượt, cành xiên vào tán, cành mọc quá dày, cành quá yếu nhằm tạo cho cây thông thoáng, ít sâu bệnh.

### 2. Chăm sóc, bón phân

#### \* Chăm sóc

- Làm cỏ, xới đất: Thường xuyên làm sạch cỏ quanh gốc theo hình chiếu của tán cây, để hạn chế việc cạnh tranh nước và dinh dưỡng của cỏ dại; ngăn chặn sự trú ngụ, xâm nhập của sâu bệnh. Việc xới đất cần thực hiện hàng năm để giúp đất thông thoáng, cung cấp thêm oxy cho đất. Gần gốc thì xới nông, giữa các hàng thì xới sâu hơn do rễ của cam quýt mọc yếu và nông gần lớp đất mặt.

- Tưới nước: Cây cam là loại cây ưa ẩm và ít chịu hạn, việc tưới nước cho cây là rất cần thiết ở các thời kỳ nảy mầm, phân hoá mầm hoa, thời kỳ ra hoa, kết quả và quả phát triển. Đối với mùa khô hạn cần tưới nước cho cây từ tháng 11 đến tháng 2 năm sau. Cây cam cũng rất sợ úng, do đó phải thoát nước kịp thời trong mùa mưa lũ. Không để vườn cam bị úng, nhất là giai đoạn khi cây đang có quả.

#### \* Bón phân

- Lượng bón:



+ Lần 3: Sau khi cây đậu quả 6 - 8 tuần, bón 1/3 lượng đạm và 1/2 lượng kali.

+ Lần 4: Trước khi thu quả 1 - 2 tháng, bón nốt 1/2 lượng phân kali còn lại.

### 3. Phòng trừ sâu bệnh

Cây cam thường bị một số đối tượng sâu bệnh gây hại như: sâu đục thân, sâu vẽ bùa, nhện, rệp; bệnh ghẻ, bệnh thối quả, bệnh thối gốc, chảy mủ, bệnh loét cam...

Biện pháp phòng trừ hiệu quả nhất là áp dụng quy trình phòng trừ tổng hợp để có vườn cây khỏe, sạch sâu bệnh.

- Cắt tỉa thường xuyên để cành thông thoáng, cắt bỏ những cành mới héo do sâu đục thân tuổi nhỏ gây ra; vệ sinh vườn cây để giảm nguồn lây lan của sâu bệnh.

- Tăng cường chăm sóc bón phân, tưới nước để vườn cây khỏe mạnh. Tỉa cành, bón phân hợp lý, điều khiển cây ra lộc tập trung để dễ theo dõi và phòng trừ sâu bệnh hại.

- Đối với sâu đục thân, đục cành: Bắt diệt sâu trưởng thành (xén tóc), dùng dây thép luồn vào lỗ đục diệt sâu non; bơm thuốc Supracide hoặc Ofatox nồng độ 1 - 1,5/1.000 và lỗ đục của sâu sau đó dùng đất sét bịt miệng lỗ lại.

- Tiêu diệt các loài côn trùng môi giới truyền bệnh như rầy chổng cánh truyền bệnh vàng lá Greening...

- Sử dụng các biện pháp sinh học trong phòng trừ sâu bệnh hại như: Sử dụng bẫy bả sinh học, thả nuôi các loài thiên địch có ích (kiến vàng), kết hợp trồng xen với các loài cây không cùng đối tượng sâu hại...

- Khi cây xuất hiện sâu bệnh cần phun các loại thuốc chuyên dùng cho cây ăn quả theo hướng dẫn ghi trên bao bì

TTKNQG

Loại phân	4 - 5 năm (kg/cây)	6 - 7 năm (kg/cây)	Trên 7 năm bón theo năng suất trên 80 tạ/ha (kg/tấn quả)
Phân hữu cơ	35 - 40	45 - 50	2.000 - 2.500
Phân đạm urê	0,35 - 0,45	0,5 - 0,55	24 - 26
Phân lân	0,9 - 1,2	1,4 - 1,5	70 - 75
Phân kali	0,45 - 0,5	0,55 - 0,65	25 - 30
Vôi bột	0,7 - 0,8	0,8 - 1,0	150 - 250

- Cách bón: Dùng cuốc đào rãnh hoặc cuốc hố theo mép ngoài hình chiếu tán cây, sâu 25 - 30 cm, rộng 20 - 25 cm (tuỳ lượng phân bón), trộn đều các loại phân bón, bón vào rãnh rồi lấp đất ngay.

- Thời gian bón:

+ Lần 1: Sau khi thu hoạch quả, bón toàn bộ phân hữu cơ, phân lân, vôi bột và 1/3 phân đạm.

+ Lần 2: Trước khi cây ra hoa, bón 1/3 lượng đạm.



# SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VỤ XUÂN 2015 Ở PHÍA BẮC NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Sản xuất nông nghiệp các tỉnh phía Bắc vừa trải qua một năm được xem là “thuận hòa” hơn cả so với mấy năm gần đây. Lúa mùa các địa phương từ Bắc Trung Bộ đến đồng bằng sông Hồng và trung du miền núi phía Bắc ghi nhận những “chấm phá” năng suất mới, một số địa phương đánh giá là cao nhất trong vòng một số năm gần đây. Năm 2014 sắp đi qua, sản xuất nông nghiệp lại bước vào một năm mới, một vụ mới, xin được trao đổi với các nhà quản lý, các cán bộ kỹ thuật, bà con nông dân các địa phương những lưu ý về sản xuất vụ xuân 2015 như sau:

## 1. Khó khăn cần lường trước

\* Khí hậu thời tiết: Vụ xuân 2015 ở miền Bắc là “nghiêng ấm” và sẽ có nhiều vấn đề phải bàn về dạng hình thời tiết này cùng những bất thường khác mà chúng ta không dễ dàng biết được “ông trời” sẽ thế nào?

\* Sâu bệnh hại: Thời tiếp ấm, cơ hội tốt cho côn trùng đẩy nhanh vòng đời, thời tiết ẩm, nguồn thức ăn sẽ sẵn có hơn, ký chủ tốt hơn, và vì vậy vụ xuân ẩm cũng sẽ đối mặt với áp lực sâu bệnh nhiều hơn.

\* Tiêu thụ nông sản tiếp tục khó khăn, nhất là với lúa gạo, áp lực cạnh tranh và chất lượng lúa gạo, xà gạo tồn trữ của Thái Lan...

## 2. Giải pháp chỉ đạo thực hiện

Trước hết Sở Nông nghiệp và PTNT các địa phương cần sớm có kế hoạch sản xuất, đề án sản xuất trên cơ sở “tiền lượng” tình huống xấu, tình huống không thuận lợi để luôn chủ động trong chỉ đạo và giải quyết các tình thế. Chúng ta đều nhận thức và thực tế nhiều năm đã chỉ ra rằng, nếu thời tiết vụ xuân rét, càng rét đậm, rét hại, rét chết mạ, chết lúa, phàm những vụ đó là vụ trúng mùa, sâu bệnh cũng đỡ. Vụ ẩm sẽ khó khăn hơn, việc chỉ đạo sẽ phải linh hoạt hơn, sâu sát và quyết liệt hơn. Tình huống này, chúng ta cũng đã có “bài thuốc” về kỹ thuật rồi và bài thuốc này cũng đã qua kiểm chứng, nó được rút ra từ các cứ liệu khoa học, từ thực tế sản xuất những năm ẩm mà chúng ta đã phải chạy rối lên để “chống ẩm”. Kinh nghiệm sâu sắc nhất đúc rút từ nhiều năm chỉ đạo là: Dự báo sớm, cảnh báo sớm, chỉ đạo sớm, quyết liệt, sâu sắc để cả hệ thống chính trị nhận thức được rồi vào cuộc cùng ngành nông nghiệp.



Các vấn đề kỹ thuật, thống nhất định hướng về cơ cấu là: Mờ tối đa giống ngắn ngày, nên chọn nhóm giống có thời gian sinh trưởng 135 - 140 ngày vụ xuân trở xuống, hầu hết các giống chất lượng, giống lúa lai, giống lúa năng suất cao đang phổ biến là ở nhóm này. Hiện nhiều địa phương ở miền Bắc đã bỏ trà dài ngày, một số còn gieo cấy với lý do là đất thấp trũng, không cấy được mạ ngắn, nhưng thực tế ở các địa phương chỉ gieo cấy giống ngắn ngày, không phải là ở đó không có đất thấp trũng, vấn đề là sự đồng thuận và chỉ đạo quyết liệt và làm nổi bật được lợi thế, hiệu quả hơn của trà ngắn ngày. Mờ rộng hơn nữa lúa ưu thế lai trong nhóm ngắn ngày. Thời vụ sẽ vô cùng quan trọng với vụ xuân ẩm, vụ xuân 2015, lập xuân ngày 4/02/2015, nhằm ngày 16/chạp/2014 (Giáp Ngọ); nếu gieo sớm (cuối tháng 1 hoặc trước lập xuân), nền nhiệt tháng 2 dự báo ẩm, mạ lên nhanh, chỉ 10 - 12 ngày đã đủ 3 đến trên 3 lá, khó có thể hãm được mạ thêm, nếu để, mạ hết dinh dưỡng và bệnh chết chòm sẽ tấn công; cấy ra nếu gặp ẩm, lúa bén rễ hồi xanh ngay và lên vù vù, nguy cơ trở bông cuối tháng 4 là cầm chắc, lúa trở thời kỳ này thì phân hóa bước 4 - 6 là xung quanh 10 - 15/4, giai đoạn này tàn suất rét “nàng bán” rơi vào con số 75 - 80%, với các giống mẫn cảm sẽ khó phải nói, còn các giống bình thường cũng sẽ bị thui hoa và số hạt/bông sẽ thấp.

Thời vụ này sẽ phù hợp hơn với vùng Bắc Trung Bộ, vì tác động của không khí lạnh yếu dần với khu vực này, hơn nữa nếu để muộn thì Bắc Trung Bộ bị tác động của gió Tây cũng sẽ “nguy” hơn, nhất là gió Tây mà ruộng lại thiếu nước. Vùng đồng bằng sông Hồng cần bố trí gieo sau lập xuân để cấy ngay sau tết âm lịch, trong kịch bản này thì gieo sạ, gieo

vãi sau tết âm lịch là “thượng sách” nhất vì vừa đảm bảo lúa trở bông vào giai đoạn có tần suất an toàn cao, vừa tiết kiệm đáng kể chi phí, tăng lợi nhuận cho nông dân. Tổ chức hợp tác theo tổ đội, ngâm ủ tập trung, làm đất đồng loạt, gieo cùng trà, phun thuốc trừ cỏ cùng nhau bằng máy cơ giới, chi phí tất cả các khâu đều sẽ giảm được gần nửa so với bình thường. “Vị thuốc” tiếp theo là sử dụng phân bón và tưới nước; bón phân cân đối, hợp lý, lót sâu, thúc khi lúa ra rễ trắng và lá mới.

Việc sử dụng phân bón, đề xuất với các địa phương cần đầu tư để xem xét trên cơ sở phân tích dinh dưỡng tầng mặt và đưa ra “một gói kỹ thuật” cho cây, cho giống, cho đất hợp lý hơn. Do nền nhiệt nghiêng ẩm, dinh dưỡng phân giải nhanh hơn, dễ thất thoát hơn nếu bón không đúng cách. Tưới nước - một yếu tố vô cùng quan trọng với lúa xuân, “nước là áo của lúa xuân” giai đoạn cây con không thể để thiếu nước, nhưng cần tưới tiết kiệm mà mang lại hiệu quả cao với cách tưới “Nông-Lộ-Phơi” cho giai đoạn đẻ nhánh trở về sau. Tưới như vậy sẽ có cánh đồng lúa khỏe mạnh, rễ lúa ăn sâu, hút dinh dưỡng tốt và cứng cây, chống đổ. Và vấn đề sâu bệnh, cần hết sức lưu ý để điều tra, phát hiện, dự tính dự báo kịp thời, tiêu diệt sớm không để nguy cơ lây lan, phát sinh thành dịch,

chú ý các giống mẫn cảm, chân đất, ruộng thường xuyên có ổ bệnh; tổ chức hình thức dịch vụ bảo vệ thực vật để dùng đúng thuốc, đúng liều lượng và đúng cách, tiết giảm chi phí và giảm thiểu tác động môi trường. Tuyên truyền, vận động và xây dựng kế hoạch chuyển đổi cây trồng, mạnh dạn chuyển lúa ở chân đất cao, khó tưới, chân pha cát, thịt nhẹ sang các cây trồng cận có giá trị cao, có thị trường tiêu thụ, nhưng cần đảm bảo đồng bộ với một gói kỹ thuật từ giống đến canh tác (mật độ, phân bón...) để chuyển đổi phải cho hiệu quả cao hơn lúa.

Cuối cùng, với các giải pháp kỹ thuật trên, cần tuyên truyền trên các kênh thông tin, nhất là hệ thống loa truyền thanh ở huyện, xã, thị trấn các chủ trương, giải pháp sản xuất vụ xuân 2015 đến với nông dân sớm. Thông tin vô cùng quan trọng với tình huống này và công năng của mạng lưới khuyến nông với đội ngũ cán bộ kỹ thuật, bằng hình khoa giáo sẽ phát huy tác dụng rất tốt. Vụ xuân 2015 khó, nhưng tôi tin với kinh nghiệm của cán bộ ngành nông nghiệp, sự đồng thuận, sự sâu sát, nông dân tiếp thu và vận dụng sáng tạo, sản xuất vụ xuân 2015 sẽ thắng lợi! ■

**TRẦN XUÂN ĐỊNH**

*Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt*

## Một số biện pháp

# HẠN CHẾ TÔM CHẾT

## Trong quá trình thả nuôi

**N**uôi tôm sú thành công phải đạt được các yêu cầu: Tỷ lệ sống và năng suất cao, sản xuất ổn định, không tổn hại đến môi trường xung quanh. Để nuôi tôm đạt hiệu quả, hạn chế dịch bệnh, người nuôi cần thực hiện đúng lịch thời vụ của địa phương khuyến cáo, nguồn giống thả nuôi đảm bảo chất lượng, sạch bệnh, đồng thời thực hiện tốt các khâu cần thiết về quản lý môi trường ao nuôi từ khi thả giống đến khi thu hoạch, cụ thể là:

### 1. Dọn tẩy ao

Phơi khô, bón vôi, cày đáy ao, sử dụng hydrogen peroxid ( $H_2O_2$ ) và một số chế phẩm vi sinh để phân giải các hợp chất hữu cơ. Song, hiệu quả nhất là





phơi khô một phần đáy ao để sinh vật tự nhiên hoạt động và quá trình oxy hoá xảy ra bằng cách giữ nước trong ao 30 - 40 cm, sử dụng H<sub>2</sub>O<sub>2</sub> với lượng 8 - 10 ml/m<sup>3</sup> để loại bỏ hữu cơ, sử dụng chế phẩm vi sinh phân huỷ các chất hữu cơ 3 - 4 ngày. Sau đó tháo cạn nước, sử dụng 1 lít enzym hoà với nước rồi phun đều trên mặt ao, sau 24 giờ sẽ phân huỷ hết chất hữu cơ. Tiếp đến kiểm tra pH đáy ao và bón vôi với lượng theo bảng dưới đây:

pH	Chuẩn bị cải tạo ao		
	Đáy ao nhiều bùn hay sét (kg/ha)	Đáy ao cát pha bùn (kg/ha)	Đáy ao cát (kg/ha)
> 6,5	Không bón	Không bón	Không bón
6,1 - 6,5	1.700	1.500	Không bón
5,6 - 6,0	3.500	1.700	500
5,1 - 5,5	5.000	3.000	1.500
4,6 - 5,0	8.000	4.000	3.500
4,0 - 4,5	10.000	5.000	4.000

## 2. Chuẩn bị nước

Nước cấp cho ao nuôi phải lọc qua lưới mịn (9,5 lỗ/cm hay 89 lỗ/m<sup>2</sup>). Lấy nước vào ao ở mức 1,2 m, sau 3 ngày mới diệt khuẩn. Khi lấy nước vào ao nuôi cần chú ý sử dụng loại hoá chất để khử trùng nước. Có rất nhiều loại hoá chất khử trùng nhưng phổ biến và hiệu quả nhất là chlorin loại calcium hypochlorit Ca(OCl<sub>2</sub>) 65 - 70%, với lượng 25 - 30 g/m<sup>3</sup> (hiệu quả diệt khuẩn tỷ lệ nghịch với pH của ao, pH thấp đạt hiệu quả cao hơn so với pH cao). Hoà tan chlorin trong nước rồi rải đều khắp ao, tháo cống đáy và cống thu hoạch nước có chứa chlorin chảy qua 2 phút rồi đắp lại. Sau 24 giờ loại bỏ chlorin tự do dư thừa trong ao bằng thiosulfat sodium Na<sub>2</sub>S<sub>2</sub>O<sub>3</sub>·5H<sub>2</sub>O với liều lượng 10g/m<sup>3</sup>, hoà tan và rải đều khắp ao, sau đó cho 1 - 2 g EDTA hoà trong nước và rải khắp ao để loại bỏ kim loại nặng và bón phân gây màu nước.

**Cách gây màu nước:** Bón loại phân hoá học urê phốt phát N-P-K (16: 2: 0), urê N<sub>2</sub>H<sub>4</sub>CO, N-P-K (46:0:0) hay supe phốt-phát N-P-K (16:16:16), trong đó urê phốt phát là tốt nhất. Lượng bón 40 - 50 kg/ha trong 20 - 25 ngày, sau 4 - 5 ngày bón liên tục tảo sẽ phát triển và thả giống nuôi. Muốn duy trì tảo phát triển trong tháng nuôi đầu tiên cần bón thêm phân hoá học 2 ngày/lần, mỗi lần 3 - 4 kg/ha trong 3 - 4 tuần đầu. Từ tháng thứ 2 trở đi, tảo sẽ phát triển nhiều, cần duy trì mức độ vừa phải thông qua đo độ trong của nước.

## 3. Quản lý môi trường ao nuôi

- Chất thải lắng tụ: Giữ nền đáy ao tốt là rất cần thiết cho tất cả các hình thức nuôi tôm. Đối với nuôi tôm thâm canh, cần gom chất thải vào giữa ao trong thời gian nuôi và vệ sinh ao triệt để sau mỗi vụ nuôi. Chất thải được thu gom trên đáy ao và được dẫn ra ngoài bằng đường ống.

- Thực vật phù du có những ảnh hưởng có lợi trong ao như làm giảm ánh sáng trong ao, ngăn cản sự phát triển tảo đáy, tạo oxy, ổn định nhiệt độ, ảnh hưởng pH. Khi phát triển mạnh chúng sẽ sử dụng đạm và lân, làm giảm tích độc của các chất hữu cơ có nitơ như NH<sub>3</sub> và NO<sub>2</sub>. Tuy nhiên, nếu thực vật phù du phát triển quá mức (độ trong < 25 cm) sẽ làm giảm lượng oxy, cần phải xử lý ngay bằng cách thay nước 2 - 3 ngày/lần (nếu có điều kiện); hoặc diệt bớt tảo bằng hoá chất 4 - 5 ngày/lần, sử dụng H<sub>2</sub>O<sub>2</sub> liều dùng 3 - 5 ml/m<sup>3</sup> hoà tan với nước rồi rải đều trên mặt ao vào lúc 9 - 10 giờ sáng.

Một biện pháp quản lý màu nước tốt nhất là sử dụng chế phẩm vi sinh có tác động trực tiếp đối với các chất dư thừa, làm giảm thức ăn của tảo. Duy trì màu nước ao ổn định, độ trong đạt 30 - 40 cm là tốt nhất, giữ môi trường không để tảo chết đột ngột, hạn chế bệnh xảy ra với tôm.

- Hàm lượng oxy > 4 mg/l là tốt nhất, khi oxy < 4 mg/l thì tôm vẫn ăn bình thường nhưng hiệu quả sử dụng thức ăn bắt đầu giảm và tăng các nhân tố gây bệnh. Hàm lượng oxy thấp có thể xảy ra khoảng thời gian ngắn trong ngày, nhưng có khả năng gây ảnh hưởng kéo dài cho tôm sau khi hàm lượng oxy đã trở lại bình thường và hậu quả là tôm chậm lớn. Nếu không xử lý kịp thời sẽ xảy ra hiện tượng tôm chết khi hàm lượng oxy hoà tan < 1 mg/l.

Khi sử dụng chế phẩm sinh học dạng vi sinh để cải tạo môi trường ao nuôi, làm giảm phân tôm, thức ăn dư thừa, các chất độc hại cũng cần có đủ lượng oxy để chúng hoạt động. Nếu lượng oxy < 4 mg/l, hiệu quả sử dụng chế phẩm sinh học bị giảm, khi oxy đáy ao đủ sẽ giảm hẳn chất cặn lắng tụ ở đáy ao do quá trình hấp thụ và chuyển hoá vi sinh vật có lợi.

Hiện tượng thiếu oxy thường xảy ra vào tháng nuôi thứ 3 trở đi khi tôm đã lớn, các chất thải cũng tăng dần trong ao. Cần sử dụng máy sục khí nhiều hơn để tăng cường oxy trong ao, giúp đưa thực vật phù du lên tầng mặt để thực hiện quá trình quang hợp và tạo oxy vào ban ngày ■

**NGỌC QUÂN**

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

# KỸ THUẬT NUÔI GÀ CON

## GIẢI ĐOẠN 0 - 9 TUẦN TUỔI

### 1. Những quy định về vệ sinh thú y

- Trước khi nhận gà vào nuôi 1 ngày, phun sát trùng tiêu độc lại toàn bộ khu chăn nuôi, các dụng cụ bằng hóa chất sát trùng như Haniodine hoặc Chloramin 1% (100 g pha loãng với 10 lít nước)... rồi mở bạt cho bay hết mùi thuốc.

- Người nuôi gà phải có quần áo riêng và ủng để thay khi vào chăn nuôi.

### 2. Chuẩn bị các dụng cụ chăn nuôi

- Rèm che: Rèm che bằng vải bạt hoặc bao tải dứa tận dụng may lại phù hợp với diện tích cần dùng.

- Chất độn chuồng: Dùng bằng trấu sạch và khô.

- Quây úm gà: Làm bằng lá cốt ép được cắt dọc có chiều cao 50 cm, khi úm gà quây tròn lại.

- Chụp sưởi: Làm bằng tôn có đường kính 80 - 100 cm, bên trong lắp 3 bóng điện xen kẽ nhau. Những nơi không có điện hoặc nguồn điện thất thường có thể dùng bếp than nhưng khi sưởi cần thiết kế để đưa khí than ra ngoài. Nếu số lượng nuôi nhiều gà, nên thiết kế chuồng úm có hệ thống sưởi dưới sàn (dùng củi đốt ngoài chuồng nuôi, hơi ấm sẽ lan tỏa vào nền chuồng theo hệ thống xương cá đã thiết kế, khói không ảnh hưởng đàn gà).

- Máng uống: Sử dụng máng uống loại 1,5 - 2 lít định mức 50 con cho 1 máng. Máng uống đặt xen kẽ với khay ăn (hoặc máng ăn) theo hình rẽ quạt trong quây và cách đều giữa thành quây với chụp sưởi.

- Máng ăn: Trong 2 tuần đầu dùng khay ăn (khay bằng tôn hoặc bằng nhựa có kích thước 70 x 60 cm) hoặc có thể dùng mẹt tre đường kính 60 cm. Khay ăn đặt trong quây xếp so le với máng uống. Các tuần sau dùng máng ăn P30 và P50.

- Các dụng cụ chăn nuôi như máng ăn, máng uống, cốt quây gia cầm... phải được rửa sạch, phun thuốc sát trùng và phơi nắng cho khô. Chất độn chuồng phải khô, không mốc, phải phun hoặc xông sát trùng.

### 3. Kỹ thuật nuôi dưỡng gà con từ 0 - 9 tuần tuổi

- Trước khi thả gà vào quây, cần thực hiện:

+ Kéo rèm che kín chuồng.

+ Chuẩn bị quây úm, mỗi quây có đường kính 1,5 - 2 m nuôi úm 120 - 200 con, đổ trấu vào quây dày 6 - 8 cm và san cho phẳng mặt.

+ Bật đèn sưởi ấm trong quây úm trước khoảng 2 giờ.

+ Đổ nước sạch vào máng uống



Chuẩn bị quây úm gà

- Thả gà con vào quây:

+ Sau khi chuẩn bị xong chuồng trại mới đưa gà vào quây.

+ Trong một quây không nuôi gà chênh lệch nhau quá 5 ngày tuổi.

+ Tùy thuộc vào điều kiện chuồng nuôi, mùa vụ, khí hậu mà quyết định mật độ đàn nuôi. Trong điều kiện tất cả các yếu tố khác là thích hợp thì mật độ càng thấp sẽ cho khả năng tăng trưởng càng cao và tỷ lệ nhiễm bệnh càng thấp. Mật độ nuôi: 15 - 20 con/m<sup>2</sup>.

- Khi thả gà vào quây phải thực hiện tuần tự các công việc sau:

+ Kiểm tra lại số lượng con sống và con chết, trạng thái của gà con.

+ Loại bỏ những con chết và gà không đạt tiêu chuẩn ra khỏi chuồng.



+ Đưa ra khỏi chuồng úm các vỏ hộp đựng gà con, các chất lót vỏ hộp và gà con chết, gà loại để tiêu hủy.

- Cho gà uống nước ngay trước khi cho ăn:

Trong nước uống cần pha thêm thuốc kháng sinh, thuốc bổ B-complex và đường Glucoza theo hướng dẫn. Nước uống phải là nước sạch, an toàn, có thể đun nước ấm nếu úm gà vào mùa lạnh.

- Trong hai tuần đầu úm, thường xuyên quan sát gà và theo dõi nhiệt độ trong quây để điều chỉnh thiết bị sưởi nhằm cung cấp đủ nhiệt sưởi ấm.



Úm đủ nhiệt



Quá nóng



Quá lạnh

\* Những dấu hiệu cần chú ý để điều chỉnh chụp sưởi hoặc thiết bị sưởi khác:

+ Nhiệt độ cao, đàn gà tản ra sát vành quây, kêu và thờ.

+ Nhiệt độ thấp, gà tập trung xung quanh chụp sưởi.

+ Nhiệt độ thích hợp, đàn gà phân bố đều trong quây.

Gà con cần phải được nuôi dưỡng trong điều kiện nhiệt độ phù hợp có đủ không khí sạch. Tuy nhiên chuồng úm gà 1 ngày tuổi phải che kín, sự thay đổi không khí gần như bằng không. Khoảng 3 ngày sau cần phải thay đổi không khí với tốc độ 0,2 m/giây để tránh bị ẩm thấp, ngột ngạt làm gà chậm phát triển. Điều kiện ngột ngạt có thể làm cho bệnh tật phát sinh, các bệnh ký sinh trùng, bệnh cầu trùng phát triển mạnh trong điều kiện ẩm ướt. Không khí chuồng nuôi chứa nhiều NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S dễ phát sinh các bệnh đường hô hấp...

- Cho ăn:

+ Cho gà ăn thức ăn theo đúng chủng loại, độ kỹ hướng dẫn trên bao bì. Nếu tự chế biến thức ăn phải đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng như sau:

**Chế độ dinh dưỡng cho gà lông màu nuôi sinh sản**

Thành phần	Tuần tuổi	0 - 3	4 - 6	7 - 13
Protein (%)		22	20	15,5
Năng lượng (kCal/kg)		2900	2800	2700
Canxi (%)		1,1	1,1	1,2
Phốt-pho (%)		0,7	0,7	0,5
Lizin (%)		1,1	0,78	0,8
Methionin (%)		0,34	0,3	0,35

+ Khi thay đổi thức ăn cần thực hiện như sau:

Ngày thứ nhất: 75% thức ăn cũ và 25% thức ăn mới.

Ngày thứ hai: 50% thức ăn cũ và 50% thức ăn mới.

Ngày thứ ba: 25% thức ăn cũ và 75% thức ăn mới.

Ngày thứ tư: Cho ăn 100% thức ăn mới.

+ Tuần thứ nhất đến hết tuần thứ ba cho gà ăn bằng mẹt hoặc khay tôn, nhựa với kích thước 3 x 50 x 80 cm cho 100 gà con. Sau 3 tuần nên thay máng ăn dài hoặc máng P50 cho hợp vệ sinh. Mỗi lần cho gà ăn, rắc 1 lượt cám mỏng đều khắp máng, đảm bảo tất cả gà đều thu nhận lượng thức ăn như nhau, chú ý gà ăn no là hết cám ở máng, tránh để cám thừa nhiều trên máng sẽ ẩm, kém chất lượng.

+ Khi gà được 3 tuần tuổi trở đi thay thế khay ăn bằng máng ăn cỡ trung bình P30 hoặc máng dài

P50 (40 - 50 con/máng), khi cho gà ăn bằng máng cần treo máng bằng dây, miệng máng đặt ngang với lưng gà.

+ Cho gà ăn tự do cả ngày và đêm, bổ sung thức ăn cho gà trong một ngày đêm từ 6 - 7 lần.

- **Cho uống:**

Nước là nhu cầu đầu tiên của gà khi mới xuống chuồng. Nước cung cấp cho gà uống không được lạnh, tốt nhất là hơi ấm (khoảng 18 - 21°C) trong 2 ngày đầu. Để tăng sức đề kháng trong những ngày đầu có thể pha vào nước đường Glucoza + vitamin C, vitamin tổng hợp.

+ Dùng máng uống gallon, hai tuần đầu dùng máng dung tích 1,5 - 2,0 lít, các tuần sau dùng máng dung tích 4,0 lít.

+ Để máng uống kê phẳng bằng gạch mỏng cao hơn độn lót chuồng từ 1 - 4 cm tùy theo độ lớn của gà để gà không bới độn lót vào làm bẩn nước uống.

+ Rửa sạch máng uống hàng ngày và thay nước uống cho gà khoảng 4 lần (sáng, chiều, tối và giữa đêm).

- **Chiếu sáng:** Thời gian chiếu sáng đảm bảo 24/24 giờ đến tuần thứ 4, từ tuần thứ 5 trở đi thấp sáng cho gà ăn đến 22 giờ, cường độ chiếu sáng từ 5 - 10 lux tương đương 2 - 4 W/m<sup>2</sup> chuồng.

- **Độn lót chuồng:** Hàng ngày kiểm tra và dọn rìa xung quanh máng uống độn chuồng bị ướt và bổ sung độn lót, đảm bảo nền chuồng luôn khô, sạch.

- Từ ngày thứ 5 cần nơi quây úm để gà có thể di chuyển dễ dàng đến máng ăn, máng uống. Từ tuần thứ tư trở đi tiến hành chọn lọc và loại bỏ hết gà trống lẫn trong đàn và loại thải định kỳ những cá thể có khuyết tật hoặc bị bệnh. Hàng ngày kiểm tra gà chết và gà yếu để loại thải. Ghi chép đầy đủ số lượng gà hàng ngày, lượng thức ăn cho ăn vào sổ theo dõi.

- Phòng bệnh cho gà theo lịch trình.

### Lịch phòng vắc-xin cho gà sinh sản và thương phẩm

Ngày tuổi	Vắc-xin, thuốc và cách dùng
1	Tiêm phòng vắc-xin Marek
2 - 4*	Vắc-xin Coccivac-D, nhỏ miệng
5*	Vắc-xin IB + ND Ma5 Clon 30 lần 1, nhỏ mắt mũi (phòng bệnh Newcastle và viêm phế quản truyền nhiễm)
7*	Chủng đậu lần 1 Vắc-xin Gumboro lần 1 (D78, G98, Gum B) nhỏ mắt, mũi
14*	Vắc-xin Gumboro lần 2, nhỏ mắt mũi hoặc cho uống
15	Vắc-xin cúm H5N1
20*	Vắc-xin IB + ND Ma5 Clon30 lần 2, nhỏ mắt mũi Cho uống các loại vitamin tổng hợp
22	Vắc-xin Gumboro lần 3, nhỏ mắt mũi hoặc cho uống
26	Vắc-xin Cozyra lần 1
40 - 45*	Vắc-xin Newcastle ND-Emulsion hoặc Hệ 1 tiêm dưới da gáy Cho uống các loại vitamin tổng hợp
50	Vắc-xin Cozyra lần 2
70	Vắc-xin ILT lần 1- phòng bệnh viêm thanh khí quản truyền nhiễm, nhỏ mắt
120 - 130	Tiêm vắc-xin nhũ dầu 3 bệnh (Newcastle, viêm phế quản truyền nhiễm và Gumboro) kết hợp nhỏ ILT lần 2. Bổ sung ADE
140 - 150	Tiêm vắc-xin cúm H5N1 (lần 2), kết hợp chủng đậu lần 2

Chú ý: - Dấu \* trong bảng áp dụng cho gà thịt thương phẩm.

- Hoàn thành các loại vắc-xin cho đàn gà trước khi gà vào đẻ 2 tuần

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia





## HỘP THƯ KHUYẾN NÔNG

**Hỏi:** Tôi nuôi một con bò có chữa 3 tháng nhưng bò gầy, sốt, bỏ ăn. Hỏi nguyên nhân và cách khắc phục? Nếu bò bị hồng thai thì sau bao nhiêu lâu có thể động dục lại?

Vũ Văn Bảy  
Mê Linh, Tp. Hà Nội

### Đáp:

Với biểu hiện như anh Bảy mô tả, rất có thể bò nhà anh đã bị nhiễm giun sán và ký sinh trùng đường máu. Để khắc phục hiện tượng trên, anh cần thực hiện các bước sau:

- Vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ, tẩy uế chuồng nuôi bằng thuốc sát trùng.

- Dùng thuốc tẩy sán lá gan bằng 1 trong các thuốc sau: Dectil B hoặc Han-Dectil B. Cho bò uống 1 lần vào buổi sáng theo chỉ dẫn trên bao bì sản phẩm.

- Dùng thuốc diệt ký sinh trùng đường máu bằng 1 trong các loại thuốc sau: Azidin hoặc Trypanosoma. Tiêm cho bò theo chỉ dẫn trên bao bì sản phẩm, tốt nhất là sau khi tẩy sán lá gan từ 5 - 7 ngày. Chú ý: 4 - 5 ngày sau, tiêm cho bò mũi thứ 2 với liều lượng và cách dùng như mũi thứ nhất.

- Dùng thuốc bồi bổ cơ thể: Vitamin C, B1, Cafein. Tiêm cho bò theo chỉ dẫn trên bao bì sản phẩm, tiêm liên tục 3 - 5 ngày.

- Dùng thuốc diệt vi khuẩn bội nhiễm: Five-Ampikana hoặc Oxytetrasul, Neotesol, Kananmyxin, Tetracylin, Spectin. Cho bò uống ngày 1 lần, liên tục 3 - 5 ngày theo chỉ dẫn trên bao bì sản phẩm.

Ngoài ra, theo đặc điểm về sinh lý sinh sản của bò, sau khi sinh con từ 1,5 - 2 tháng, bò sẽ động dục trở lại.

**Hỏi:** Tôi trồng 1 mẫu cây dứa được 2 năm, 1 tuần nay cây có hiện tượng bị đổ hết ngọn và héo bẹ lá, cháy bẹ, chưa sử dụng thuốc gì. Hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Lê Thị Mây  
Ninh Hòa, Khánh Hòa

### Đáp:

Theo miêu tả thì khả năng dứa của gia đình đã bị bọ dứa phá hại. Cách phòng trừ như sau:

- Biện pháp cơ học:

+ Chăm sóc tốt cây dứa để rút ngắn thời gian nở bung bó lá ngọn, hạn chế môi trường sinh sản của bọ cánh cứng và tăng sức đề kháng cho cây.

+ Cắt bỏ, tiêu hủy lá bị bọ cánh cứng tấn công.

+ Đối với những cây dứa con trong vườn ươm và dứa mới trồng với số lượng ít nên bắt thủ công.

- Biện pháp hóa học:

+ Dùng thuốc Ambush phun 4 tuần 1 lần.

+ Để phòng sự tấn công của bọ cánh cứng lên cây dứa con sắp trồng nên nhúng cây con vào dung dịch Ambush và khuấy đều dung dịch phun lên bề mặt lá trước khi chuyển ra trồng: Liều 3 g Ambush + 15 g chất kết dính Agral, pha vào 15 lít nước.

+ Hoặc dùng 20 g Padan 95WP hoặc Furadan 3G, Basudin 10H trộn với 80 g mật چرا tím vào bao vải mỏng treo ở ngọn cây đạt hiệu quả cao và hiệu quả có thể kéo dài đến 90 ngày.

+ Hoặc dùng Vicarb 95BHN dạng bột đựng trong bao giấy xếp đặt lên ngọn dứa, thuốc sẽ xông hơi lưu dẫn lên đọt dứa trong nhiều tuần, đạt kết quả cao và hạn chế ô nhiễm môi trường.

+ Hoặc dùng Actara bơm vào thân cây dứa, cách gốc dứa 1 - 1,5 m. Đục lỗ nghiêng 45 độ, sâu khoảng 3 - 4 cm, bơm thuốc, dùng đất sét bít lỗ lại.

**Hỏi:** Xin cho biết kỹ thuật nuôi giữ lợn qua đông?

Nguyễn Văn Thanh,  
Việt Trì, Phú Thọ

**Đáp:** Cuối mùa thu - đầu mùa đông, lợn ngừng ăn, rúc vào bùn ngủ đông. Để có lợn giống thả nuôi thương phẩm vào tháng 3 năm sau cần phải giữ lợn giống qua đông bằng cách: Đầu mùa thu phải cho lợn giống ăn tích cực, khi nhiệt độ xuống dưới 15°C phải tháo cạn nước ao nuôi nhưng vẫn giữ lớp bùn 30 cm ẩm ướt. Nếu nhiệt độ xuống quá thấp, cần phủ một lớp cỏ khô hoặc rơm rạ lên mặt ao để giữ ấm, chống rét cho lợn. Bằng cách này, mùa xuân năm sau sẽ có lợn giống để nuôi thương phẩm.



# Viết trong chiều tan ca

Chiều tan ca,  
 Cổng nhà máng xanh một màu áo thợ  
 Phía Tây hoàng hôn chín đỏ  
 Chợt nhớ em, giờ này còn mê mãi trên đồng.

Thương lắm bà xã ơi! Người cán bộ khuyến nông  
 Dám dấn thân vào cái nghề gian khó  
 Mặc nắng sạm da, mặc bờ vai lạnh gió  
 Nơi nào cần? Có em đem kỹ thuật gieo trồng.

Em hãy cùng bà con lo việc cho xong  
 Việc nhà đã có anh tan ca về kịp  
 Dọn con, dọn nhà, bếp núc. . .  
 Nhảm nhò gì! Sẽ gọn ghẽ tước sau.

Đấu chúng mình, hai công việc khác nhau  
 Lòng hiếu lòng, càng yêu thương nhiều lắm  
 Em ruộng đồng thơm lúa màu xanh thắm  
 Anh miệt mài nơi nhà máng góp công.

Gia đình ấm êm nhờ “đồng vợ, đồng chồng”  
 Xã hội đi lên có “công - nông” chung sức  
 Mỗi chiều tan ca lòng anh sao rạo rức  
 Càng thương em nhiều - Người cán bộ khuyến nông.

**NGỌC LỘC**

479, khu phố Bình Quân 2, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An





## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

### XUẤT KHẨU CÁ TRA NĂM 2015: KHÔNG KỶ VỌNG TĂNG TRƯỞNG

Tổng cục Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và PTNT dự báo xuất khẩu sản phẩm cá tra của cả nước năm 2015 sẽ đạt khoảng 1,75-1,85 tỷ USD, tức chỉ tương đương con số xấp xỉ 1,8 tỷ USD của năm nay.

Theo kế hoạch, diện tích thả nuôi cá tra trong năm 2015 sẽ được giữ ổn định ở mức 5.500 ha, sản lượng khoảng 1,1 - 1,2 triệu tấn cá nguyên liệu và kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 1,75 - 1,85 tỷ đô la Mỹ. Nguyên nhân khiến Tổng cục Thủy sản không nâng mục tiêu xuất khẩu trong năm tới được căn cứ trên cơ sở xuất khẩu sản phẩm này trong năm 2014 chưa có dấu hiệu cải thiện so với trước đó, ở hầu hết các thị trường chính. Cụ thể, 11 tháng đầu năm 2014, sản lượng cá tra xuất khẩu cả nước ước đạt khoảng trên 718.000 tấn, giá trị 1,58 tỷ đô la Mỹ, chỉ tăng nhẹ khoảng 0,5% về lượng và 0,4% về giá trị so với cùng kỳ.

Ông Nguyễn Hoài Nam - Phó Tổng thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) dự báo: Kim ngạch xuất khẩu cá tra cả năm 2014 chỉ đạt xấp xỉ 1,8 tỷ đô la Mỹ, tăng nhẹ 0,2% so với năm 2013.

TBKTSG

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

### THÁI LAN: GIÁ TÔM CỠ LỚN GIẢM, TÔM CỠ NHỎ TĂNG

Giá bán tại đầm tôm cỡ lớn tại Thái Lan đang giảm trong khi giá tôm cỡ nhỏ tiếp tục tăng. Giá tôm cỡ 60 con đạt 5,49 USD/kg trong tuần đầu tháng 12, giảm so với mức giá 5,94 - 6,04 USD/kg vào cuối tháng 11/2014. Giá tôm cỡ 70 con/kg đứng mức 5,15 USD/kg, cũng giảm đáng kể so với 5,80 - 5,88 USD/kg trước đó.

Theo đại diện của Siam Canadian Foods, các nhà chế biến Thái Lan không có đơn hàng tôm cỡ lớn bởi trong 2 - 3 tháng qua, giá tôm Thái Lan luôn cao hơn so với giá tôm các nước khác, đặc biệt là tôm cỡ lớn. Hiện nay, công ty này chủ yếu thực hiện các đơn hàng tôm cỡ nhỏ vì khả năng cạnh tranh cao hơn. Do đó, giá tôm nguyên liệu cỡ nhỏ tăng lên trong khi tôm cỡ lớn lại giảm. Giá tôm cỡ từ 75 con/kg trở lên vẫn đang tăng từ 0,18 - 0,46 USD/kg.

Theo dự báo, giá tôm cỡ nhỏ tại Thái Lan sẽ tiếp tục tăng cho đến khi các đơn hàng được thực hiện xong. Hiện tại giá tôm cỡ lớn từ Việt Nam, Indonesia và Ấn Độ vẫn rẻ hơn so với Thái Lan vì vậy các nhà chế biến tôm Thái Lan không mua và tích trữ tôm cỡ này.

Theo VASEP

### HÒA BÌNH: GẦN 47 HA CAM, QUÝT CAO PHONG ĐƯỢC TRAO CHỨNG NHẬN VIETGAP

Trung tâm Chứng nhận phù hợp (Quacert) - Bộ Khoa học và Công nghệ vừa trao Giấy chứng nhận Nhóm sản xuất cam VietGAP cho nhóm sản xuất cam VietGAP Đác Tra thuộc thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Theo đó, chứng nhận sản phẩm cam, quýt của nhóm này được sản xuất phù hợp Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho rau quả tươi an toàn (VietGAP). Diện tích được chứng nhận là 46,97 ha; sản xuất 4 giống: cam Canh, cam CS1, cam Xã Đoài, quýt Ôn Châu; sản lượng dự kiến 2.500 tấn/năm. Giấy chứng nhận có giá trị từ ngày 14/11/2014 đến ngày 14/11/2016. Đây là diện tích cam, quýt đầu tiên của tỉnh được chứng nhận VietGAP. Ngoài ra, tỉnh Hòa Bình còn có 3 ha thanh long ruột đỏ và 9,5 ha su su được chứng nhận.

Sau khi được trao chứng nhận VietGAP, dự kiến đến cuối năm 2014, các đơn vị tư vấn, cơ quan chuyên môn huyện Cao Phong và nhóm nông dân VietGAP sẽ hoàn thiện việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, đăng ký mã số, mã vạch và in bao bì nhãn mác theo kế hoạch đã đề ra. Điều này đảm bảo cho sản phẩm sau khi được chứng nhận VietGAP sẽ có đủ các thông tin cần thiết để nhận diện sản phẩm trên thị trường.

CTV

### VOLCAFE DỰ BÁO SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ CỦA BRAZIL TĂNG TRONG NĂM 2015

Volcafe, trụ sở tại Thụy Sĩ cho biết: Vụ cà phê tới của Brazil sẽ tăng, đây là một trong những ước tính cao nhất từ trước đến nay. Giới đầu tư cho biết, báo cáo này đã làm giảm giá và cà phê kỳ hạn đã giảm.

Trong ước tính đầu tiên của mình đối với niên vụ 2015 của Brazil, Volcafe cho biết Brazil sẽ thu hoạch khoảng 49,5 triệu bao loại 60 kg, tăng 5% so với năm 2014, sau khi mưa thuận lợi trong tháng 11 và chăm sóc tốt những cây đã bị hạn hán trước đó. Những ước tính của Chính phủ và các tổ chức trong ngành ở trong phạm vi từ 42 triệu bao tới 50 triệu bao.

Volcafe ước tính năm tới Brazil sẽ sản xuất 33 triệu bao arabica, tăng 12% so với năm trước và đạt 16,5 triệu bao robusta, giảm 6%. Cà phê arabica kỳ hạn tháng 3 trên sàn ICE giảm 3,3% xuống 1,7175 USD/lb, mức thấp nhất trong gần 5 tháng. Dự báo này được thực hiện sau khi khảo sát 2.584 nông dân từ 6/11 đến 9/12 tại Brazil.

Theo Vinanet



## THÔNG TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

### CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

#### TỔNG BIÊN TẬP:

TS. Phan Huy Thông

#### PHÓ TỔNG BIÊN TẬP:

TS. Trần Văn Khởi

TS. Hạ Thuý Hạnh

ThS. Kim Văn Tiêu

#### THƯ KÝ BIÊN TẬP:

ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng

#### BAN BIÊN TẬP:

PGS.TS. Mai Thành Phụng

TS. Nguyễn Việt Khoa

ThS. Đỗ Hồng Quân

ThS. Nguyễn Văn Lung

TS. Nguyễn Thị Liên Hương

ThS. Hoàng Văn Hồng

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Đỗ Phan Tuấn

#### TRỤ SỞ TÒA SOẠN:

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 04. 37711265 - 04. 37282485

Email: tthknqg@gmail.com

Website: www.khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 32/GP-XBBT  
ngày 18/4/2014

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và  
Truyền thông

Phát hành 02 số/tháng

Số lượng in: 5000 cuốn/số

Thiết kế và in tại Công ty TNHH MTV  
Nhà xuất bản Nông nghiệp - Bộ Nông  
nghiệp và PTNT

**Bìa 1:** Các đại biểu tham quan gian  
hàng tại Hội chợ Nông nghiệp -  
Thương mại vùng Tây Bắc năm  
2014

Ảnh: Xuân Minh

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

# TRONG SỐ NÀY

## THÔNG TIN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

- Triển khai các biện pháp phòng, chống dịch lở mồm long móng 1

## SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG

- Hội chợ Nông nghiệp - Thương mại vùng Tây Bắc năm 2014 2

## HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

- Xây dựng mô hình sản xuất giống gia cầm tại Cao Bằng 3

- Yên Bái: Hiệu quả từ mô hình canh tác lúa cải tiến SRI tại huyện Văn Chấn 10

- Lâm Đồng: Phát triển chăn nuôi bò sữa tại huyện Bảo Lộc 11

- Phú Yên: Vai trò của câu lạc bộ khuyến nông trong phát triển sản xuất nông nghiệp 12

- Bắc Ninh: Hiệu quả dự án Phát triển ngành mây tre đan 13

## XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

- Điện Biên: Xây dựng nông thôn mới góp phần tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo 14

## MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

- Khánh Hòa: Làm giàu từ mô hình VAC 15

- Bạc Liêu: Nông dân làm giàu từ nuôi cá chình 16

- Bình Phước: Nuôi ong mật mang lại hiệu quả kinh tế cao 17

- Tiền Giang: Hiệu quả từ trồng đậu phộng (lạc) trên đất phèn 18

## KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

- Kỹ thuật chăm sóc cây cam sau thu hoạch 19

- Sản xuất nông nghiệp vụ xuân 2015 ở phía Bắc - Những vấn đề cần lưu ý 20

- Một số biện pháp hạn chế tôm chết trong quá trình thả nuôi 21

- Kỹ thuật nuôi gà con giai đoạn 0 - 9 tuần tuổi 23

## HỎI, ĐÁP VÀ TRAO ĐỔI

## TRANG VĂN NGHỆ

## TIN THỊ TRƯỜNG

28

